

## CHƯƠNG I

# LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ, KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VỚI ĐẤU TRANH VŨ TRANG, ĐỒNG KHỞI GIẢI PHÓNG NÔNG THÔN (7-1954 – 12-1960)

### I. ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ ĐÒI ĐỊCH THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIONEVO, ĐÒI QUYỀN DÂN SINH DÂN CHỦ (7-1954 - 12-1956)

Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, can thiệp Mỹ của quân và dân Việt Nam. Ngày 21-7-1954 Hiệp định Gionevo được ký kết<sup>1</sup>. Các bên tham gia Hội nghị thừa nhận về nguyên tắc sự độc lập, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam; việc hiệp thương giữa hai miền bắt đầu từ ngày 20-7-1955 và tổng tuyển cử tiến hành vào tháng 7-1956; quyết định lấy vĩ tuyến 17 làm giới tuyến quân sự tạm thời ở Việt Nam. Tuy nhiên, với mưu đồ bá chủ thế giới của đế quốc Mỹ, đại diện Chính phủ Mỹ không ký Tuyên bố cuối cùng của Hội nghị Gionevo, từng bước xé bỏ các điều khoản của Hiệp định, tìm mọi cách thay thế Pháp ở miền Nam Việt Nam.

Tình hình thế giới sau năm 1954 có những thay đổi lớn, tác động đến cách mạng Việt Nam. Mỹ thể hiện rõ ý đồ bá chủ thế giới với Chiến lược Toàn cầu phản cách mạng hết sức thâm độc: Can thiệp vào hầu hết các cuộc chiến tranh, gây ra những xung đột trên thế giới, ngăn cản, bao vây, phá hoại phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc và điên cuồng chống phá hệ thống xã hội chủ nghĩa. Trọng tâm Chiến lược Toàn cầu của Mỹ là Châu Âu, nhưng vì vị trí quan trọng của Việt Nam đối với khu vực Đông Nam Á và vành đai Châu Á - Thái Bình Dương trong Chiến lược Toàn cầu của Mỹ nên những người cầm đầu nước Mỹ đã coi Việt Nam là một mắt xích quan trọng nhằm ngăn chặn sự phát triển của hệ thống xã hội chủ nghĩa ở khu vực Châu Á.

Thực hiện âm mưu trên, ngày 7-7-1954, đế quốc Mỹ đưa Ngô Đình Diệm lên làm Thủ tướng kiêm Tổng trưởng Quốc phòng của chính quyền Bảo Đại ở miền Nam. Ngày 8-8-1954, Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ (NSC) do Tổng thống Aixenhao chủ trì đã quyết định gạt bỏ Pháp, xâm lược Việt Nam. Ngày 8-9-1954, Mỹ lôi kéo Pháp, Anh, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân, Philippin, Thái Lan và Pakixtan lập ra khối “Liên minh quân sự Đông Nam Á” (SEATO) và ngang nhiên đặt miền Nam Việt Nam dưới sự “bảo trợ” của khối này.

Tháng 9-1954 Chính phủ Mỹ quyết định viện trợ trực tiếp cho Ngô Đình Diệm. Ngày 19-12-1954, Pháp ký hiệp ước trao trả quyền hành chính, chính trị cho Ngô Đình Diệm ở miền Nam Việt Nam.

Sau khi đã tiêu diệt, loại bỏ các lực lượng đối lập thân Pháp, dựa vào sự ủng hộ của Mỹ, ngày 23-10-1955 Ngô Đình Diệm tổ chức cuộc “Trung cầu dân ý” để phế truất Bảo Đại và lên làm Tổng thống. Ngày 4-3-1956, Ngô Đình Diệm tổ chức bầu cử “Quốc

---

<sup>1</sup> Theo quyển Lịch sử Tây Nam Bộ kháng chiến tập I, 1945 - 1954, Nxb Chính trị quốc gia xuất bản năm 2010, trang 348 thì Hiệp định Gionevo được ký kết vào 3 giờ 30 phút sáng ngày 21-7-1954, tuy nhiên để giữ lời hứa của Mendès France trước Quốc hội Pháp, văn bản Hiệp định ghi ngày 20-7-1954.

hội” riêng rẽ ở miền Nam, ngày 26-10-1956 công bố “Hiến pháp Việt Nam Cộng hòa”, công khai vi phạm những quy định của Hiệp định Giơnevơ. Miền Nam trở thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.

Ngô Đình Diệm tiến hành quân sự hóa bộ máy hành chính các cấp và xây dựng lực lượng quân đội, công an, cảnh sát từ trung ương đến tỉnh, huyện, xã, đồng thời dụ dỗ ép buộc quần chúng vào các tổ chức chính trị phản động như phong trào Cách mạng quốc gia, Thanh niên tự vệ hương thôn để làm hậu thuẫn cho chúng. Mặt khác để khống chế, trấn áp quần chúng và săn tìm cán bộ cách mạng, địch tăng cường quản lý nhân khẩu, ra lệnh làm giấy thông hành rồi sau đó đổi thành giấy căn cước, lập bản kê khai gia đình, tổ chức “Ngũ gia liên bảo”... Chúng cho quân đóng đồn bốt khắp nơi và mở chiến dịch Thoại Ngọc Hầu càn quét đánh phá cơ sở cách mạng.

Để làm cơ sở tư tưởng cho hệ thống chính quyền phản động, cuối 1955 Ngô Đình Diệm lập ra Đảng Cần lao nhân vị, theo thuyết “Nhân vị duy linh” nhằm phục vụ cho giai cấp tư sản mại bản và địa chủ phong kiến, làm tay sai đắc lực cho đế quốc Mỹ.

Đối với nông thôn, Mỹ - Diệm thực hiện chính sách cải cách điền địa, cho thi hành Đạo dụ số 2 (8-1-1955), Chỉ dụ số 7 (3-2-1955) bắt buộc nông dân, địa chủ làm khế ước; tiếp theo là Đạo dụ số 57 (22-10-1956) trút hữu ruộng đất của địa chủ bán lại cho nông dân, gọi là “Hữu sản hóa nông dân”, mục đích là lừa mị “Người cày có ruộng”, thực chất là cướp đoạt ruộng đất của nông dân, tước đoạt thành quả cách mạng về ruộng đất mà nông dân đã giành được trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, đồng thời khôi phục quyền sở hữu ruộng đất của địa chủ, phục hồi thế lực giai cấp địa chủ để làm hậu thuẫn cho chúng. Bọn địa chủ thừa cơ hội này đã ngóc đầu dậy, thu tô, truy thu tô đối với nông dân và dần dần một số trở thành tư sản.

Ở tỉnh Sóc Trăng, từ những tháng cuối năm 1954 đến năm 1955 địch tiến hành xây dựng bộ máy hành chính từ tỉnh đến quận, xã, ấp. Thành phần gồm bọn địa chủ và tay sai phản động, cùng một số tên đội lột tôn giáo và đảng phái phản động, xây dựng lực lượng quân sự, tình báo, cảnh sát, dân vệ ở địa phương và hệ thống đồn bốt. Chúng đưa Dương Văn Đức (từ thiếu tá lên đại tá) làm Tỉnh trưởng Sóc Trăng thay cho Đốc phủ sứ Nguyễn Văn Ngân. Chính quyền Sài Gòn bắt đầu ra mặt khủng bố, chống, phá phong trào cách mạng, trả thù những người kháng chiến cũ. Đồng chí Huỳnh Văn Dương (Năm Dương) Bí thư Tỉnh ủy thời kỳ chống Pháp; đồng chí Văn Ngọc Chính, Tỉnh ủy viên, bị địch bắt và giết một cách man rợ<sup>1</sup>.

Tiếp theo, ngày 12-3-1956 Ngô Đình Diệm đưa trung tá Huỳnh Văn Tư lên làm Tỉnh trưởng thay cho Dương Văn Đức để tiếp tục xây dựng, quân sự hóa bộ máy quyền và tăng cường đánh phá phong trào cách mạng.

Ở các huyện, thị, lần lượt một số đồng chí chúng ta bị sa vào tay địch. Tại thị xã Sóc Trăng, các đồng chí Trần Văn Sắc, Tăng Lạc là những đảng viên trung kiên bị bắt. Huyện Kế Sách có 11 đồng chí Huyện ủy viên bị địch bắt cầm tù. Ở huyện Thạnh Trị, đồng chí Dương Hòa Nguyên, cán bộ Ban Tuyên huấn tỉnh và 3 đồng chí khác bị địch

---

<sup>1</sup> Đồng chí Huỳnh Văn Dương bị địch bắt vào tháng 10-1954 tại xã Thạnh Quới, bị tra tấn dã man nhưng không khai thác được gì, sau đó địch thủ tiêu, mãi đến năm 1998, gia đình mới tìm được hài cốt đồng chí. Đồng chí Văn Ngọc Chính bị địch bắt vào ngày 5-6-1955 ở ấp Hiệp Hòa, xã Gia Hòa và tra tấn dã man, sau đó thủ tiêu bằng cách bịt miệng bỏ vào bao bố, dùng lưới lê đâm xuyên qua người và quăng xuống sông. Đồng chí hy sinh ngày 23-8-1955. Năm 2014 đồng chí được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

bắt và dùng chày vò tra tấn đến chết. Bọn địch đã gây biết bao đau thương, tang tóc đối với nhân dân ta.

Địch tiên công vào các trường học của người Hoa. Tại trường Dục Anh, chúng bắt ông Trương Minh Chánh, Trưởng Ban Điều hành Hội Bảo trợ (Đồng sự trưởng), chủ trì phong trào phụ huynh học sinh vào cuối thời kỳ chống Pháp, sau đó chúng tiếp tục khủng bố, bắt thêm một loạt giáo viên yêu nước khác. Tại Trường Thương Nghiệp (thị xã Sóc Trăng), địch bắt các thầy cô giáo và trên 20 học sinh, trong đó có các đồng chí Tạ Nhất Hoàng, Bành Siêu Lưu, Lâm Như Hải. Tiếp theo chúng bao vây Trường Quốc Quang ở Bãi Xàu, bắt Hiệu trưởng và một số thầy cô, trong đó có đồng chí Huỳnh Ân. Sau mấy ngày tra khảo, lấy cung, địch thả một số học sinh và thầy cô giáo, còn 12 em học sinh của Trường Thương Nghiệp và một số giáo viên của các trường bị giải về Sài Gòn, giam ở bốt Hòa Hòa, Chợ Lớn để tiếp tục tra khảo. Hội Giải liên tỉnh Sóc Trăng vận động gia đình phụ huynh học sinh lên Sài Gòn đấu tranh đòi thả con em mình. Cuối cùng địch cho thả hết số học sinh cùng những giáo viên, riêng các đồng chí Diệp Nghi, Tạ Nhất Hoàng, Bành Siêu Lưu, Lâm Như Hải, Huỳnh Ân bị đày ra Côn Đảo.

Đối với đồng bào Khmer, địch dùng mọi cách để mua chuộc dụ dỗ, gây hận thù, chia rẽ dân tộc. Chúng thành lập Tổng nha Miên vụ Trung ương trực thuộc Chính phủ, trụ sở đặt tại Cần Thơ, do đại tá Kim Khanh làm Tổng Giám đốc. Ở tỉnh, địch thành lập Ty Miên vụ Sóc Trăng do Triệu Chiêm làm Trưởng ty. Đó là những tên tay sai của Pháp rồi theo quan thầy Mỹ. Sau khi thành lập, bọn này cấu kết với Kim Pênh, Lâm Ly và một số sư sãi phản động ở một số chùa tổ chức lực lượng Khmer Sorây phản động ở Lạc Hòa, Lai Hòa huyện Vĩnh Châu và một số nơi khác, mặc dù nhiều sư sãi đã đấu tranh vạch mặt bọn Kim Khanh là tay sai của Mỹ - Diệm.

Đối với đồng bào công giáo, sau khi cưỡng ép được hàng loạt đồng bào công giáo miền Bắc di cư vào Nam, địch đưa đến Sóc Trăng gần hai chục ngàn đồng bào cho ở dọc theo các trục lộ giao thông huyết mạch để làm căn cứ an toàn cho chúng. Vùng Đại Hải thuộc Kế Sách (cấp Lộ 4 nay là Quốc lộ 1A) là một điển hình vừa để bảo vệ giao thông của địch, vừa ngăn chặn đường liên lạc của ta ở tỉnh và liên tỉnh. Địch lập khu giáo xứ Đại Hải, các khu công giáo Trà Cú, Trà Lồng (Châu Thành), Bãi Giá (Long Phú), Nàng Rền, Cỏ Cò (Thạnh Trị), v.v... Ở đây chúng ra sức lôi kéo các vị linh mục và đẩy đồng bào công giáo vào con đường chống phá cách mạng.

Về địa giới hành chính, ngày 22-10-1956 Ngô Đình Diệm công bố sắc lệnh 143/NV phân chia lại ranh giới nhiều tỉnh trong toàn miền Nam và thay đổi một số địa danh các tỉnh. Theo sắc lệnh này Diệm cắt các quận Giá Rai, Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu của tỉnh Bạc Liêu và quận Phước Long của tỉnh Rạch Giá nhập vào Sóc Trăng lập thành tỉnh Ba Xuyên.

Để lãnh đạo cách mạng, ngày 6-9-1954 Bộ Chính trị ra Chỉ thị về tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới của miền Nam. Chỉ thị nêu lên ba loại nhiệm vụ cụ thể trước mắt của cách mạng miền Nam là: (1) Tập kết quân đội, rút quân ra Bắc, đấu tranh đòi thi hành đúng Hiệp định Giơnevơ; (2) Chuyển hướng công tác cho phù hợp điều kiện mới (học tập nhiệm vụ, sắp xếp cán bộ, bố trí lực lượng, đảm bảo vừa che giấu được lực lượng, vừa lợi dụng được những khả năng công khai, hợp pháp mà hoạt động); (3) Đoàn kết rộng rãi, tập hợp mọi lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình, đấu tranh đòi dân chủ, đánh đổ Chính phủ Ngô Đình Diệm thân Mỹ, vận động lập nên một chính phủ mới, hoàn thành thống nhất Tổ quốc.

Chỉ thị nêu phương châm công tác ở miền Nam là: Kết hợp công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp. Hết sức lợi dụng mọi khả năng hợp pháp và nửa hợp pháp mà tuyên truyền, cổ động, tổ chức, giáo dục quần chúng, lãnh đạo quần chúng đấu tranh, nhưng phải khéo công tác, khéo che giấu lực lượng, không chủ quan khinh địch. Đẩy mạnh công tác thành thị, giữ vững và phát triển cơ sở nông thôn, đặc biệt là cơ sở vùng căn cứ du kích.

Tiếp theo Hội nghị Bộ Chính trị tháng 9-1954, Hội nghị lần thứ 7 (tháng 3-1955) và lần thứ 8 (tháng 8-1955) Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã nhận định: Mỹ và tay sai đã hất cẳng Pháp ở miền Nam, công khai lập nhà nước riêng chống phá Hiệp định Giơnevơ, đàn áp phong trào cách mạng. Các nghị quyết đều khẳng định: “Điều cốt yếu là phải ra sức củng cố miền Bắc, đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam”. Về nhiệm vụ cách mạng giữa hai miền, Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 chỉ rõ: Miền Nam vẫn tiếp tục cuộc đấu tranh đòi thực hiện hiệp thương Tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Muốn chống đế quốc Mỹ và tay sai, củng cố hoà bình, thực hiện thống nhất đất nước, điều cốt yếu là ra sức củng cố miền Bắc để bồi dưỡng lực lượng và xây dựng chỗ dựa vững chắc cho cách mạng cả nước đồng thời giữ vững và đẩy mạnh cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam. Tại Hội nghị Trung ương 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định kiện toàn lãnh đạo các cấp, bổ sung Ban Bí thư và Bộ Chính trị.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị ngày 6-9-1954 về tình hình mới và nhiệm vụ công tác mới của miền Nam, tháng 10-1954, Hội nghị thành lập Xứ ủy Nam Bộ được tiến hành tại Chấn Bạng (quận Cà Mau, tỉnh Bạc Liêu) đồng chí Lê Duẩn, Ủy viên Bộ Chính trị làm Bí thư, đồng chí Phạm Hữu Lầu làm Phó Bí thư.

Tháng 10-1954, Liên Tỉnh ủy miền Tây được thành lập, bao gồm 8 tỉnh: Bạc Liêu, Rạch Giá, Hà Tiên, Sóc Trăng, Cần Thơ, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre<sup>1</sup>. Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ tổ chức triển khai hoặc cử cán bộ đến các tỉnh triển khai cho Đảng bộ quán triệt các chủ trương, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Xứ ủy Nam Bộ.

Từ thực tiễn cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân miền Nam, tháng 8-1956, đồng chí Lê Duẩn đã dự thảo Đề cương cách mạng Việt Nam ở miền Nam. Bản Đề cương đã được đưa ra thảo luận tại Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ họp ở Phnôm Pênh vào tháng 12-1956.

Đề cương cách mạng Việt Nam ở miền Nam đã đề cập một số nội dung cơ bản: Muốn chống Mỹ - Diệm, ngoài con đường cách mạng, nhân dân miền Nam không có con đường nào khác. Dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng làm căn bản; xây dựng Mặt trận để đoàn kết nhân dân chống Mỹ và tay sai. Đề cương còn nêu sáu bài học chủ yếu của Cách mạng Tháng Tám để trang bị lý luận cách mạng cho cán bộ và nhân dân miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Xứ ủy Nam Bộ và Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ, Tỉnh ủy Sóc Trăng khẩn trương lãnh đạo thực hiện 2 nhiệm vụ trước mắt: Tập kết chuyên quân ra miền Bắc; ổn định tư tưởng cán bộ nhân dân, kiện toàn tổ chức, sắp xếp lực lượng ở lại để bước vào cuộc chiến đấu mới.

Trước tiên, tỉnh mở các lớp học về chuyên hướng hoạt động cho cán bộ chủ chốt cấp tỉnh, huyện, thị. Sau đó mở tiếp các lớp cho cán bộ, đảng viên cơ sở, mở hội nghị

---

<sup>1</sup> Đến năm 1955 tỉnh Bến Tre giao về Liên Tỉnh ủy miền Trung Nam Bộ.

Quân Dân Chính và phân công cán bộ xuống tận xóm, ấp tổ chức học tập cho các đoàn thể quần chúng và tuyên truyền rộng rãi ra nhân dân. Đợt học này nhằm làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu được sự chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng của Đảng ta, từ đấu tranh vũ trang chuyển sang đấu tranh chính trị; nhận thức được thắng lợi vĩ đại của cuộc kháng chiến chống Pháp, thắng lợi của Hiệp định Giơnevơ; thông suốt tình hình mới, nhiệm vụ mới, hiểu rõ âm mưu thủ đoạn thâm độc của kẻ thù mới là đế quốc Mỹ; nắm vững pháp lý của Hiệp định để đấu tranh đòi địch thi hành Hiệp định. Ngoài ra, tỉnh còn chọn một số cán bộ trẻ, trung kiên, đưa đi học lớp Thanh vận của Trung ương Cục, để về phụ trách công tác thanh vận tỉnh, huyện, thị.

Đối với cán bộ, đảng viên, Tỉnh ủy tổ chức bồi dưỡng về 5 bước công tác cách mạng, công tác bí mật, công tác công khai và khí tiết người cộng sản.

Qua các đợt học tập, giáo dục phát động, cán bộ, đảng viên và quần chúng thấy rõ tình hình mới với những thắng lợi đã giành được, đồng thời cũng thấy được nhiệm vụ mới, đi tập kết là vinh quang, ở lại là nhiệm vụ nặng nề nhưng cũng rất vinh quang. Tuy vậy, nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng vẫn băn khoăn lo ngại địch không thi hành đúng Hiệp định.

Cùng với việc tuyên truyền học tập, theo sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam bộ, tỉnh Sóc Trăng đã thực hiện những việc thiết thực liên quan đến đời sống của nhân dân như tiếp tục tạm cấp hết số ruộng đất cho nông dân sản xuất, cấp tốc mở các lớp giáo viên, y tá, hộ sinh, mở thêm các trường học, trạm y tế, trạm bảo sanh tạo điều kiện hợp pháp với địch để chăm lo đời sống, sức khỏe cho nhân dân. Qua đó chuẩn bị phát triển các cơ sở mới cho phong trào cách mạng sắp tới. Tỉnh còn tổ chức đổi “Tiền Cũ Hồ”<sup>1</sup> ra tiền Ngân hàng Đông Dương<sup>2</sup>, tạo điều kiện thuận lợi trong sinh hoạt của nhân dân khi địch đặt bộ máy cai trị; đồng thời chôn giấu một số vũ khí để sau này sử dụng.

Vấn đề cấp bách trong thời gian này là việc tập kết chuyên quân. Căn cứ vào sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ, Tỉnh ủy đã tổ chức cho lực lượng vũ trang và cán bộ Dân Chính Đảng tỉnh, huyện bao gồm cán bộ Kinh, Khmer, Hoa, các đồng chí hoạt động lâu năm, các đồng chí thương binh đều được sắp xếp đi tập kết. Ngoài ra còn tuyển chọn một số thiếu nhi con em cán bộ Kinh, Khmer, Hoa đưa ra miền Bắc đào tạo, để về phục vụ công cuộc xây dựng quê hương khi nước nhà thống nhất<sup>3</sup>.

Trước yêu cầu của tình hình mới và được sự chỉ đạo của cấp trên, cuối tháng 10-1954 tại Bà Ai Cai Giảng, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, tỉnh Rạch Giá (nay thuộc tỉnh Bạc Liêu), Tỉnh ủy bí mật Sóc Trăng được thành lập gồm 9 đồng chí<sup>4</sup>, đồng chí Lâm Hón Thanh làm Bí thư, đồng chí Phan Văn Hoàn (Sáu Hoàn) làm Phó bí thư. Đây là hội nghị đầu tiên của Tỉnh ủy Sóc Trăng trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Về tổ chức, Tỉnh ủy chỉ định các huyện ủy, thị ủy bí mật. Tổ chức cơ sở đảng và đảng viên đều được sắp xếp lại. Các xã đều có chi bộ, toàn tỉnh có 4.200 đảng viên, xã cao nhất là trên 300 đảng viên.

---

<sup>1</sup> Tiền của Ngân hàng Việt Nam phát hành trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

<sup>2</sup> Tiền của chế độ Việt Nam Cộng hòa sử dụng.

<sup>3</sup> Lực lượng vũ trang tỉnh Sóc Trăng đi tập kết khoảng một trung đoàn, lực lượng ở lại khoảng 20 đến 30 đồng chí (từ cán bộ đại đội trở lên); lực lượng cán bộ Dân Chính Đảng đi tập kết khoảng 1.000 người (kể cả các em thiếu nhi).

<sup>4</sup> 9 đồng chí gồm: Lâm Hón Thanh, Phan Văn Hoàn (Sáu Hoàn), Hoàng Trung Trực (Út Trực), Đoàn Văn Tố (Đoàn Thế Phương, Mười Tố), Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân), Thạch Sơn (Tur Thạch), Văn Ngọc Chính, Ung Văn Muôn (Ba Muôn, Hai Thế) và Phạm Ngọc Nguyên (Song Mỹ).

Khi chuyển hướng hoạt động bí mật, để đảm bảo chất lượng đảng bộ, đảng viên được phân làm 3 loại: Loại A là những đảng viên trung kiên có lập trường vững vàng, tích cực, nghiêm chỉnh chấp hành nhiệm vụ, được tập hợp thành tổ đảng hoặc chi bộ; loại B yếu hơn loại A về các mặt kể trên một mức, được sinh hoạt đơn tuyến, có giao nhiệm vụ vừa sức; loại C là những đảng viên lập trường thiếu kiên định, tư tưởng không vững vàng, công tác yếu kém, không hoàn thành nhiệm vụ, đối với số này phải hết sức giúp đỡ và không giao nhiệm vụ. Về xử lý loại C, có 2 cách: Một là cho điều lắng, tự gây cơ sở khi nào ổn định có điều kiện hoạt động được mới cho liên hệ móc nối lại hoặc giới thiệu cho cơ sở nơi đó quan hệ sử dụng; hai là ở tại chỗ chỉ lo làm ăn để hợp thức hóa không ai để ý. Ngoài ra, có một số đảng viên do yêu cầu công tác được điều đi vùng trọng điểm thị xã hoặc được điều lắng đi nơi khác để tránh lộ liễu và tranh thủ hoạt động hợp pháp.

Do tình hình thực tế giữa ta và địch lúc bấy giờ bộ máy tổ chức của ta cần đơn giản, gọn, nhẹ nên cấp trên chỉ đạo không thành lập các ban, ngành cấp tỉnh và huyện, chỉ có một số bộ phận chuyên môn như: Văn phòng, tổ chức, tuyên huấn, binh vận, thanh vận, giao liên, tài chánh, bảo vệ căn cứ. Các đoàn thể quần chúng như hội phụ nữ, hội nông dân, hội ủng hộ Issarak, hội giải liên đều giải thể, thay vào đó là xây dựng hệ thống cốt cán, nòng cốt, từ những quần chúng tích cực cách mạng ra đến quần chúng khác. Đoàn Thanh niên Lao động (gọi tắt là Thanh lao) được duy trì tổ chức ở cơ sở, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của chi bộ, nhưng không có hệ thống dọc lên trên. Đối với lực lượng công nhân lao động ở thị xã, thị trấn, từng cấp ủy địa phương có phân công đồng chí phụ trách. Các cốt cán đoàn thể thanh niên, phụ nữ, cũng đi vào lực lượng công nhân lao động để vận động tổ chức và hướng dẫn đấu tranh. Chi bộ nắm và lãnh đạo quần chúng theo hệ thống bắt rễ sâu chuỗi “Tam tam chế”. Các chủ trương, chính sách của Đảng đều thông qua hệ thống này để phổ biến hoặc lãnh đạo đấu tranh. Quần chúng được tập hợp thành nhiều tổ chức biến tướng, bán công khai và hợp pháp. Ở thành thị có các tổ chức nghiệp đoàn theo ngành nghề như: Nghiệp đoàn công nhân khuân vác, nghiệp đoàn công nhân nhà máy xay xát, nghiệp đoàn công nhân thương mại, nghiệp đoàn thợ bạc, nghiệp đoàn nông gia... Ở nông thôn có các hội: Hội đình, hội miếu, hội chùa, hội banh, vạn vắn đôi công (cây, gặt, phát cỏ), hội từ thiện, tổ bình dân học vụ, tổ nữ công. Ở vùng đông đồng bào Khmer còn có hội làm phước, hội cất nhà, hội tương trợ nuôi dê...

Đảng viên, đoàn viên, cốt cán, nòng cốt đều nằm trong các tổ chức hợp pháp và bán hợp pháp, để nắm quần chúng, làm công tác tuyên truyền, phát động, tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống lại địch. Cán bộ, đảng viên, nòng cốt trong kháng chiến chống Pháp hoạt động công khai nay chuyển vào hoạt động bí mật. Để che mắt địch và tạo thế hợp pháp, đảng viên phải thay đổi họ tên, tạo nghề như: giáo viên, y tế, hớt tóc, làm thợ, mua bán v.v... Cán bộ nữ thì học thêm cứu thương, hộ sinh để hoạt động, giúp đỡ đồng bào.

Đối với cán bộ quân sự phân đông được phân công nhiệm vụ bám vào quần chúng, vận động tổ chức lực lượng, gọi là lực lượng bảo vệ hòa bình (bí mật) trong đó đa số là đoàn viên Thanh lao, một số đảng viên trẻ và thanh niên tích cực, dưới hình thức công khai là tổ chống trộm cướp ở từng xóm, ấp, thành hệ thống chân rết của cách mạng.

Chủ trương của Đảng còn đưa người của cách mạng vào các lực lượng vũ trang của địch (từ dân vệ, bảo an đến chủ lực), vào tổ chức chính quyền các cấp và các tổ chức

quần chúng do địch cho phép lập ra, đặc biệt là tổ chức nghiệp đoàn... Đối với tề áp nói chung, ta chống việc địch lập tề áp; nhưng những nơi không chống được thì xây dựng đưa người của cách mạng vào hoặc tranh thủ số tề áp do địch dựng lên.

Công tác binh vận đã được Đảng quan tâm rất sớm coi đây là vấn đề chiến lược lâu dài. Cuối năm 1955, đồng chí Phạm Công Ký (Tur Tôn) được bổ sung vào Tỉnh ủy, phụ trách công tác binh vận thay cho đồng chí Hoàng Trung Trực (Út Trực) được rút về Liên Tỉnh ủy Miền Tây.

Về công tác Khmer vận, Tỉnh ủy chú trọng thực hiện chính sách dân tộc đối với đồng bào Khmer trong tỉnh nói chung, đối với đồng bào Khmer ở vùng kềm, vùng địch kiểm soát nói riêng. Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng chỉ đạo mở lớp bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ Khmer, đồng thời cán bộ Kinh phải học chữ và tiếng Khmer để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận động cách mạng trong đồng bào Khmer. Đồng chí Thạch Sên (Tur Thạch), Tỉnh ủy viên được phân công phụ trách công tác Khmer vận và sắp xếp, bố trí cán bộ Khmer về các địa phương hoạt động. Ở một số chùa là cơ sở cách mạng, nuôi chứa, che chở cán bộ, đảng viên, như chùa Khleang, chùa Phước Sơn ở thị xã Sóc Trăng, chùa Kha-na-rôn ở Mỹ Quới, huyện Thạnh Trị (nay thuộc thị xã Ngã Năm), chùa Tầm Vu ở xã Thạnh Thới An, huyện Thạnh Trị (nay thuộc huyện Trần Đề)....

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Sóc Trăng, cuối năm 1954, tại chùa Cỏ Thum, xã Ninh Thạnh Lợi, huyện Hồng Dân, Đại hội đại biểu sư sãi Khmer toàn tỉnh được tổ chức, nhằm học tập, quán triệt tình hình mới, nhiệm vụ mới, nêu cao tinh thần đoàn kết dân tộc để chống kẻ thù xâm lược. Đại hội có nhiều ảnh hưởng tốt trong đông đảo quần chúng, nhất là vùng có đông đồng bào Khmer sinh sống.

Đối với công tác Hoa vận, do yêu cầu công tác trong tình hình mới, giai đoạn đầu thời kỳ chống Mỹ, tổ chức Hội Giải liên tỉnh Sóc Trăng không còn. Tuy nhiên, cán bộ của Hội Giải liên được sắp xếp vào các chi bộ và được phân công nhiệm vụ cụ thể, phần nhiều được bố trí hoạt động ở thị xã và các thị trấn, có điều kiện thâm nhập vào các ngành nghề công, thương nghiệp và các trường học có dạy tiếng Hoa. Các đồng chí đã gây dựng được nhiều cơ sở ở thị xã và các thị trấn.

Việc sắp xếp củng cố lại tổ chức được tiến hành khẩn trương và đúng theo yêu cầu. Sau đó Đảng bộ thực hiện ngay chủ trương lãnh đạo phong trào cách mạng của quần chúng với những hình thức và nội dung đấu tranh của giai đoạn mới.

Trước tình hình diễn biến phức tạp địch không thi hành Hiệp định Giơnevơ lại khủng bố, tàn sát đồng bào ta; thực hiện Nghị quyết của Trung ương, Xứ ủy và Liên Tỉnh ủy, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã bám sát quần chúng lãnh đạo phong trào đấu tranh chính trị ở địa phương. Các cuộc đấu tranh diễn ra ngày càng sôi nổi liên tục từ thành thị đến nông thôn, bằng nhiều hình thức với nội dung, yêu cầu ngày càng cao, đòi các quyền dân sinh, dân chủ và chống lại sự khủng bố trả thù của địch.

Ở thị xã Sóc Trăng, Nghiệp đoàn Thợ bạc cùng với nghiệp đoàn công nhân khuôn vác của 12 nhà máy xay xát, qua nòng cốt đã vạch rõ cho anh em công nhân thấy được sự cấu kết của bọn chủ với nguy quyền địa phương bóp chết quyền dân sinh, dân chủ, bóc lột thậm tệ anh em công nhân. Biết được ý đồ này, anh em công nhân đã kiên quyết đấu tranh dưới hình thức làm đơn kiến nghị gửi đến bọn chủ đòi tăng lương, giảm giờ làm, đòi tăng phần phụ trội quá giờ làm việc, chống sa thải... Công nhân lao động các tiệm cà phê và tạp hóa cũng đòi tăng lương, bọn chủ dùng nhiều biện pháp để đe dọa,

nhưng trước sự kiên quyết và sức mạnh hùng hậu của lực lượng đấu tranh, chúng phải nhượng bộ, chấp nhận tăng lương cho công nhân. Tại Bãi Xàu, Nghiệp đoàn Công nhân khuân vác, Nghiệp đoàn Công nhân xe lôi, xe kéo cũng tổ chức nhiều cuộc mít tinh, biểu tình đấu tranh đòi quyền lợi cho công nhân lao động và thu được kết quả. Những cuộc đấu tranh này đã có tiếng vang khá mạnh làm cho bọn chủ phải lo sợ.

Tiếp theo đó ngày 1-5-1955, nhân kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, hàng ngàn quần chúng từ các huyện Kế Sách, Long Phú, Thanh Tri, Châu Thành rầm rộ kéo vào thị xã Sóc Trăng, tổ chức mít tinh trước Tòa Hành chính tỉnh, đòi Chính phủ Ngô Đình Diệm thực hiện các quyền dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương thống nhất nước nhà. Nhân dân ở thị xã Sóc Trăng đặc biệt là các nghiệp đoàn đã bãi công tham dự vào cuộc mít tinh. Sau khi quần chúng đã đến đông đủ, cơ sở cách mạng trong Ban lãnh đạo Nghiệp đoàn đứng ra đọc diễn văn, quần chúng nhiệt liệt hưởng ứng, khí thế cuộc mít tinh dâng cao. Địch liền ập tới, bao vây bắt người đứng ra cổ động, nhưng trước sự phản đối quyết liệt của quần chúng nhằm bảo vệ cán bộ, chúng phải bất lực.

Khi thành lập Ty Miên vụ ở Sóc Trăng, địch biến Trường Samacum thành nơi làm việc của Ty Miên vụ. Đồng bào Khmer trong tỉnh, đặc biệt là giới trí thức Khmer hết sức bất bình trước việc làm này đã lên tiếng phản đối chúng. Đồng thời đồng bào cũng chống địch chủ trương cấm học chữ Khmer, chống việc chúng đem xi măng trét lấp dòng chữ Khmer trên công trụ sở Samacum gọi là Samaeum Săksar Vithyalay Khmer - Côsănsin. Đoàn giáo viên Khmer biểu tình đấu tranh phản đối chính quyền Ngô Đình Diệm, yêu cầu được tiếp tục dạy và học chữ Khmer trong nhà trường.

Tháng 7-1955 nhân dân ở thị xã Sóc Trăng liên tiếp tổ chức những cuộc đấu tranh chống địch giải tỏa xóm đầu doi Vọng Thoàn, khu vực cầu Boon<sup>1</sup>, xóm Vườn Xoài, đòi bồi thường thiệt hại cho nhân dân. Chị em ở chợ cá đấu tranh chống lệnh đuổi chỗ của địch gây khó khăn trong việc buôn bán. Các cuộc đấu tranh này đều giành được thắng lợi, địch phải chấp nhận yêu sách của nhân dân.

Lực lượng trí thức (giáo viên, học sinh...) ở thị xã cũng tham gia đấu tranh sôi nổi. Tiêu biểu là cuộc mít tinh do Nghiệp đoàn Giáo chức thị xã Sóc Trăng lãnh đạo, có bác sĩ Thuán diễn thuyết với nội dung vận động truyền bá quốc ngữ tại rạp hát Nguyễn Văn Kiển, với hơn 1.000 người tham dự. Cuộc diễn thuyết về sau nâng lên thành cuộc đấu tranh đòi địch thi hành hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Địch phải huy động lực lượng cảnh sát đến can thiệp và hứa sẽ đề đạt lên cấp trên giải quyết yêu sách của nhân dân.

Cùng với phong trào đấu tranh đòi quyền dân sinh dân chủ ở thành thị, phong trào đấu tranh ở nông thôn cũng phát triển sôi nổi. Đặc biệt là phong trào chống lại Đạo dụ số 2, Chỉ dụ số 7 và Đạo dụ số 57 về “cải cách điền địa” của Ngô Đình Diệm. Nông dân không đi làm khế ước với địa chủ và chính quyền. Mặt khác ta có kế hoạch giáo dục địa chủ buộc chúng không được dựa vào nguy quyền để buộc nông dân làm khế ước, không thu tô nông dân. Cuộc đấu tranh của nông dân với địa chủ đã diễn ra gay gắt ở nhiều nơi trong tỉnh. Ở xã Vĩnh Hưng, khi bọn địa chủ và quân lính vào chở lúa, nông dân đấu tranh không làm khế ước với địa chủ, không đóng tô. Nhờ có sự hướng dẫn trước của chi bộ đảng, nông dân đã phân tán lúa đi nơi khác nên chúng không cướp được. Ở các xã Long Tri (huyện Châu Thành), Gia Hòa (huyện Thanh Tri) phong trào nông dân

---

<sup>1</sup> Ở khu vực đèn xanh, đèn đỏ đầu đường Hai Bà Trưng hiện nay.



chống địa chủ lấy đất, thu tô, không làm khế ước, diễn ra quyết liệt. Nông dân đã thủ tiêu tên địa chủ ác bá Hoàng Hậu Thạch (xã Long Trị) và đấu tranh gay gắt lâu dài với tên địa chủ Biện (xã Gia Hòa) để bảo vệ quyền lợi của mình. Kết quả trong những năm 1955 - 1956 và tiếp sau đó, phần lớn nông dân trong tỉnh không làm khế ước với địa chủ, các đạo dụ, chỉ dụ trên của địch căn bản không thực hiện được.

Phong trào đấu tranh chính trị liên tục được phát triển. Trước sự việc ngày 23-10-1955 Ngô Đình Diệm tổ chức “Trung cầu dân ý” truất phế Bảo Đại, ở các nơi quần chúng tẩy chay cuộc bỏ phiếu bằng nhiều hình thức, biện pháp như: Không ghi tên vào danh sách cử tri, không đi bỏ phiếu, đập phá, đốt thùng phiếu; hình Ngô Đình Diệm đã bị nhân dân gạch nát. Tham gia phong trào đấu tranh này, nhân dân ý thức được rằng chống “Trung cầu dân ý” không phải là chống việc thay thế chính quyền bù nhìn Bảo Đại bằng chính quyền bù nhìn Ngô Đình Diệm mà là phản đối các loại chính quyền bù nhìn tay sai của đế quốc.

Vào ngày 4-3-1956, Ngô Đình Diệm tổ chức bầu cử Quốc hội, nhân dân cũng đã đấu tranh bằng mọi hình thức chống lại cuộc bầu cử, truyền đơn, khẩu hiệu được dán khắp nơi. Tờ tin Sóc Trăng vạch trần âm mưu phá hoại Hiệp định Giơnevơ, phá hoại hiệp thương tổng tuyển cử của địch, kêu gọi nhân dân không đi bầu Quốc hội bù nhìn, giả hiệu. Ban đêm cán bộ cách mạng phát loa kêu gọi nhân dân không đi bầu cử, binh lính không được bắt ép nhân dân đi bầu. Bằng hình thức cao hơn, một số nơi gây nên tiếng nổ để tạo điều kiện cho nhân dân đấu tranh. Tại huyện Thanh Trị, được sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, cán bộ Thanh vận cùng Chi đoàn Thanh niên xây dựng cơ sở tại chỗ, phá cuộc bầu cử bằng cách gây tiếng nổ lúc địch gom nhân dân lại để nhân dân có cơ chạy tránh không bỏ phiếu. Các đồng chí được giao nhiệm vụ đã trao đổi tìm biện pháp để ném lựu đạn gần thùng phiếu mà địch đặt tại Dinh Quận trưởng với điều kiện là không để thiệt hại tính mạng nhân dân và cả tính mạng của những tên lính gác thùng phiếu. Vào 7 giờ 20 phút ngày bầu cử (4-3-1956) với lòng dũng cảm, mưu trí và sáng tạo các đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao đồng thời bảo đảm được các yêu cầu nêu trên. Tiếng lựu đạn đầu tiên đã nổ tại huyện Thanh Trị kể từ ngày ký Hiệp định Giơnevơ, trò hề bầu cử của Ngô Đình Diệm ở đây bị chặn đứng. Tại trụ sở xã Vĩnh Lợi, cơ sở cách mạng đã ném lựu đạn phá thùng phiếu của địch. Ở xã Hòa Tú, thùng phiếu bị đập bể. Nhiều nơi trong tỉnh bằng nhiều hình thức khác nhau, nhân dân đã chống lại việc đi bầu cử như làm thẻ cử tri giả hoặc trốn tránh không đi bầu cử...

Trong phong trào đấu tranh của quần chúng, nổi bật là phong trào đấu tranh đòi thống nhất nước nhà, phong trào được thể hiện dưới nhiều hình thức phong phú. Nhân dân gửi thư thiệp qua hai miền Nam Bắc, sử dụng một số sách báo công khai viết bài, đưa tin, nêu thắc mắc chống lại địch và tổ chức nhiều cuộc mít tinh, biểu tình với nội dung đòi hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất nước nhà.

Diễn hình là cuộc đấu tranh vào ngày 20-7-1956, đứng ra vào ngày này phải có hội nghị hiệp thương để tiến hành tổng tuyển cử nhưng Mỹ - Diệm lại coi đó là ngày “Quốc hận”. Chúng ra lệnh cho bọn tay sai huy động xe đên các quận lỵ chở dân dồn về thị xã Sóc Trăng để tổ chức biểu tình, phá hoại Hiệp định Giơnevơ. Đến 8 giờ sáng ngày 20-7-1956, có hơn một ngàn đồng bào từ các nơi bị địch gom về đứng đông nghịt trước Tòa Hành chính tỉnh.

Đến khoảng 9 giờ sáng, ánh nắng bắt đầu gay gắt, quần chúng ai nấy mồ hôi nhễ nhại, quang cảnh trở nên ồn ào, rối loạn, mặc cho Tỉnh trưởng Huỳnh Văn Tư đang cố

hò hét chống Cộng. Ngay lúc đó, đồng chí Phan Thị Tót, Bí thư Thị ủy Sóc Trăng xuất hiện, trực tiếp chỉ huy cuộc phản mít tinh, biểu tình. Hàng ngàn truyền đơn, khẩu hiệu cách mạng được chuyền tay nhau, lan rộng trong sân. Cuộc tuần hành bắt đầu. Khẩu hiệu “Đả đảo Mỹ - Diệt phá hoại hiệp thương tổng tuyển cử” vang lên, lập tức hàng loạt tiếng hô hưởng ứng vang dội: “Đả đảo”! “Đả đảo!” , “Yêu cầu nghiêm chỉnh thi hành Hiệp định Giơnevơ”. Tiếng hô khẩu hiệu nối tiếp nhau và lan rộng. Cảnh sát, mật vụ lúng túng. Khi đoàn biểu tình đến Cầu Boon, thì xảy ra ẩu đả, xô xát giữa lực lượng đấu tranh và bọn cảnh sát, mật vụ. Lập tức, địch nổ súng đàn áp đoàn biểu tình, bắt đồng chí Lý Cường và Lý Niên, là cán bộ Hoa vận của tỉnh. Đồng chí Lý Niên bị địch dùng cực hình tra tấn đến ngất xỉu, sau đó chúng bỏ đồng chí vào bao bố đấm chết rồi đem thả xuống sông Đại Ngãi để phi tang. Vô cùng căm phẫn trước hành vi bạo ngược của Mỹ - Diệm, ta đã tổ chức người nhà của đồng chí Lý Niên và một số bà con đưa đơn tố cáo đến Ủy hội Quốc tế giám sát đình chiến, đòi địch phải bồi thường nhân mạng và chấm dứt khủng bố, trả thù.

Hưởng ứng phong trào đấu tranh chung, giáo viên và học sinh Trường Section Franco Khmer (địa điểm trường Trung học cơ sở Lê Vĩnh Hòa hiện nay) đông đảo giáo viên và học sinh hăng hái đấu tranh đòi hiệp thương tổng tuyển cử. Lực lượng đấu tranh treo cờ Đảng, quốc kỳ cờ đỏ sao vàng lên dây thép giăng ngang sông Cầu Quay và cắm cờ trên ghi-đong xe đạp chạy nhanh quanh chợ trước khi cảnh sát phát hiện đôi phó.

Đến ngày 20-7-1956, là ngày phải tổng tuyển cử thống nhất nước nhà, nhưng chính quyền miền Nam không thực hiện tổng tuyển cử. Nhân dân cả nước càng căm phẫn trước âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Khắp nơi bùng lên cuộc đấu tranh chống Mỹ - Diệm. Ở Sóc Trăng, Tỉnh ủy phát động một đợt đấu tranh chính trị có qui mô toàn tỉnh. Sáng ngày 22-7-1956, hàng ngàn quần chúng ở các huyện kéo vào thị xã Sóc Trăng cùng với nhân dân thị xã tiến đến Dinh Tỉnh trưởng đưa yêu sách đòi tổng tuyển cử thống nhất nước nhà theo Hiệp định Giơnevơ, đòi các quyền dân sinh, dân chủ, chống bắt bớ, giam cầm. Địch cho bọn cảnh sát ngăn chặn đàn áp, nhưng trước sức mạnh của đông đảo nhân dân địch đành phải nhượng bộ chấp nhận yêu sách nhằm xoa dịu cuộc đấu tranh. Ở các vùng nông thôn trong tỉnh xuất hiện nhiều băng cờ, khẩu hiệu, chữ khắc vào cây, truyền đơn đòi tổng tuyển cử. Nhân dân tổ chức thành từng đoàn từ 50 - 70 người mang kiến nghị đến chính quyền quận đòi tiến hành tổng tuyển cử. Khắp nơi trong tỉnh, nhân dân đồng tình lấy chữ ký, gửi lên Ủy hội Quốc tế đòi tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Nổi bật của phong trào đấu tranh này là một số nơi đã cử đại diện, thường là chị em phụ nữ đảm nhận vì chị em có điều kiện đi lại hợp pháp, đem đơn từ, bản yêu sách lên gặp Ủy hội Quốc tế ở Sài Gòn. Có trường hợp vì lạ đường và chưa hiểu hết tình hình, chị em đã sa vào trụ sở Công an Sài Gòn, như trường hợp chị Đái Thị Thanh bị địch bắt giam cầm 3 năm liền qua các nhà tù từ Phú Quốc, Bà Rá, Chí Hòa tới Côn Đảo. Mặc dù địch dùng mọi cực hình tra tấn, nhưng chị vẫn giữ vững khí tiết cách mạng cho đến ngày mãn hạn tù trở về, tiếp tục hoạt động.

Công tác binh vận được tăng cường chỉ đạo. Tháng 3-1956 Ban Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng được tiếp nhận chủ trương công tác binh vận do đồng chí Võ Văn Kiệt, Phó Bí thư Liên Tỉnh ủy miền Tây Nam Bộ triển khai. Từ đó công tác binh vận được mở rộng từ nội bộ Đảng ra quần chúng; đồng thời Ban Binh vận các huyện, thị trong tỉnh được thành lập. Cuối năm 1956, đồng chí Nguyễn Văn Khuynh (Hai Khuynh), được phân công làm Trưởng Ban Binh vận tỉnh.

Vào những tháng cuối năm 1956, phong trào đấu tranh chính trị của nhân dân tỉnh Sóc Trăng vẫn được duy trì, nhưng đã gặp khó khăn vì địch bắt đầu khủng bố, đàn áp phong trào cách mạng.

## II. KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VỚI ĐẤU TRANH VŨ TRANG, DIỆT ÁC PHÁ KÈM, CHỐNG MỌI ÂM MƯU THÂM ĐỘC CỦA MỸ - DIỆM (1957 - 1959)

Với bản chất ngoan cố và hiếu chiến, từ năm 1957 đến 1959, Mỹ - Diệm càng tăng cường đánh phá phong trào cách mạng, khủng bố tàn khốc, gây cảnh nổi da xáo thịt đối với nhân dân ta.

Chúng đẩy mạnh quân sự hóa bộ máy chính quyền ở các cấp, thành lập các tổ chức chính trị phản động như: Thanh niên cộng hòa, Phụ nữ liên đới, đẩy mạnh hoạt động của các tổ chức phong trào cách mạng quốc gia, Ngũ gia liên bảo; tiếp tục đóng thêm đồn bốt, bắt thanh niên đi lính, tổ chức dân vệ tại xóm, ấp để kèm kẹp quần chúng.

Đầu năm 1957, Mỹ - Diệm triển khai chiến dịch “Tổ cộng”, “Diệt cộng” trên toàn miền Nam. Tháng 5-1957, Ngô Đình Diệm tuyên bố biên giới Hoa Kỳ kéo dài đến vĩ tuyến 17, một lần nữa phơi bày dã tâm xâm lược của đế quốc Mỹ và bộ mặt bán nước bỉ ổi của Ngô Đình Diệm. Chúng hò hét lấp sông Bến Hải chuẩn bị “Bắc tiến” và ban hành Luật Quân dịch bắt thanh niên đi lính.

Tháng 3-1959 Ngô Đình Diệm tuyên bố “đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh”, sau đó ra luật phát xít 10/59 (ngày 6-5-1959) lê máy chém khắp miền Nam, thiết lập ba tòa án quân sự đặc biệt ở Sài Gòn, Huế và Buôn Mê Thuột: “Đưa thẳng bị can ra xét xử, không cần mở cuộc thẩm cứu”<sup>1</sup>. Song song đó, Ngô Đình Diệm triển khai kế hoạch lập khu dinh điền, khu trù mật nhằm bảo đảm an ninh ở những vùng mà chúng cho rằng lực lượng cách mạng còn mạnh.

Ở Sóc Trăng, tháng 3-1957 Ngô Đình Diệm đưa trung tá Lê Quang Hiền thay thế trung tá Huỳnh Văn Tư làm Tỉnh trưởng Ba Xuyên. Lê Quang Hiền đưa ra nhiều biện pháp thâm độc nhằm “Tổ cộng”, “Diệt cộng” một cách ác liệt hơn. Về địa giới hành chính, tháng 2-1957 Mỹ - Diệm cắt quận Kế Sách thuộc tỉnh Ba Xuyên nhập vào tỉnh Phong Dinh; đến ngày 16-9-1958 quận Kế Sách sáp nhập trở lại tỉnh Ba Xuyên.

Mục tiêu của chính sách “Tổ cộng”, “Diệt cộng” là đánh vào Đảng Cộng sản và tinh thần yêu nước, cách mạng của quần chúng, trước hết là đánh vào Đảng, đánh vào tổ chức, vào tư tưởng; tiêu diệt con người đi đôi với tiêu diệt tinh thần, ý chí buộc phải khuất phục chính quyền phản động và trở thành người phản cách mạng. Về phương châm, chúng nêu lên “Từng bước, lâu dài nhưng kiên quyết và triệt để, tiêu diệt nội tuyến, diệt trừ nội tâm, đập lên oán thù để thực thi chủ nghĩa nhân vị quốc gia, giết lầm hơn tha lầm”. Ở tỉnh, quân đội Việt Nam Cộng hòa đưa xuống mỗi quận một đoàn công dân vụ cùng với quân xuống xã ấp, tổ chức học tập tổ cộng, phát triển mạng lưới tề điệp, củng cố “Ngũ gia liên bảo”. Bọn công dân vụ đi từ ấp này qua xóm khác kiểm tra kê khai gia đình, tra xét người lạ mặt, điều tra phân loại gia đình quần chúng để phân biệt đối xử cô lập, theo dõi và buộc làm tờ “Ly khai cộng sản”. Chúng âm mưu tổ chức tố cáo lẫn nhau, gây nghi kỵ, chia rẽ trong nhân dân, trong mỗi gia đình. Chúng cưỡng bức vợ con cán bộ kháng chiến bỏ chồng để lấy những tên ác ôn có nhiều nợ máu với nhân dân. Mỗi nhà, ghe, tàu phải mua bản tổ cộng và ghi bảng “Nhà (ghe, tàu) tôi không chứa cộng sản”. Ban đêm bắt nhân dân tổ chức canh gác, thấy Việt cộng là phải đốt đuốc,

<sup>1</sup> Điều 12 của Luật 10/59.

đánh trống mõ, vây bắt đánh đập. Ai không thực hiện thì chúng bắt giam tra tấn. Mặt khác, chúng cầm tổ chức hội họp đông người, bắt những người tham gia kháng chiến trước đây ra “trình diện”, “đầu thú quốc gia”, buộc phải “ly khai” cách mạng, xé cờ Tổ quốc, cờ Đảng, hình Bác Hồ, tập trung cải huấn, truy bức tinh thần, bôi đen cán bộ hồng làm mất uy tín của Đảng đối với nhân dân. Lực lượng bảo an, công an, cảnh sát liên tục mở các cuộc hành quân càn quét, đánh phá cơ sở, lùng bắt, khủng bố những người kháng chiến cũ. Cảnh bắt bớ đánh đập, chém giết diễn ra hàng ngày ở mọi nơi. Nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cốt cán bị giết hại, bị địch bắt. Nhiều tổ chức, cơ sở cách mạng bị tan rã.

Tại thị xã Sóc Trăng, chỉ trong vòng 2 tháng năm 1958, địch bắt 73 cán bộ đảng viên và cơ sở cách mạng. Bắt được người nào, chúng đều thẳng tay tra tấn, hy vọng thu được những tin tức, tài liệu quan trọng. Hầu hết các đồng chí bị bắt vẫn giữ vững khí tiết người đảng viên cộng sản. Phong trào cách mạng ở thị xã Sóc Trăng đã bị thiệt hại nhiều nhất trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ tại tỉnh Sóc Trăng.

Ở huyện Châu Thành có tên quận trưởng Phạm Văn Lê vô cùng tàn ác, hấn tuyên bố “Ngày nào không thấy máu là ăn cơm không ngon”. Ở xã Mỹ Tú không đầy một năm có 35 cán bộ, đảng viên và quần chúng yêu nước đã bị giết, đồng chí Mai Văn Thời, Bí thư Chi bộ xã Mỹ Tú bị địch bắt, chúng dùng cây đập đầu đồng chí đến chết tại kinh xáng xã Hồ Đắc Kiện. Địch bắt giam 21 đồng bào và cán bộ của ta, đánh đập cho đến chết rồi đem chôn chung một hầm, bọn chúng còn dã man mổ bụng sống đồng chí Trần Văn Tý tại Lộ Queo, chợ Xẻo Gừa và giết hại nhiều đồng chí khác.

Ở huyện Thạnh Trị, đồng chí Ba Lò cán bộ xã Vĩnh Lợi, bị địch bắt, đem ra vằm kinh Vĩnh Hưng hành hình, chúng chặt đầu anh bêu dưới mé sông để uy hiếp tinh thần cách mạng của quần chúng. Tại xã Lâm Kiết, đồng chí Mai Bàn - Trưởng Văn phòng Tỉnh ủy Sóc Trăng bị địch bắt, chúng đánh đồng chí bằng búa, đồng chí chẳng những không khuất phục mà còn hiên ngang chống lại địch, bọn địch rất tức tối cuối cùng chúng hèn hạ đã bắn chết đồng chí. Đồng chí Đỗ Khắc Nhân, cán bộ Thanh lao huyện Thạnh Trị (Nguyên là Huyện đoàn trưởng Thanh niên cứu quốc và là Ủy viên Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Sóc Trăng thời kỳ chống Pháp) bị bọn bảo an bắn chết tại xã Hòa Tú. Anh Thông, anh Điều (cơ sở cách mạng) bị địch tổ chức cho thanh niên cộng hòa đập đầu tại đồn Đình Hòa Tú đến chết. Địch còn bắt đập đầu, mổ bụng, moi gan, lấy mật nhiều cán bộ cách mạng giữa chợ Cỏ Cò.

Ở huyện Long Phú, đồng chí Đoàn Văn Tố (Đoàn Thế Phương, Mười Tố) đi hoạt động hợp pháp bị tên Thiệt (đầu hàng, phản bội) dẫn lính đến bắt. Bọn địch tra tấn đồng chí hết sức tàn nhẫn, làm ngất xỉu nhiều lần nhưng đồng chí vẫn không khai báo điều gì. Địch đưa đồng chí Đoàn Văn Tố về Khám lớn Sóc Trăng, sau đó đưa đi xử bắn ở xã Đại Ân<sup>1</sup>, rồi kéo lê xác đồng chí khắp xã để uy hiếp tinh thần quần chúng.

Địch bắt nữ đồng chí Ba Trầu đem thủ tiêu tại đầu cồn An Thạnh Nhất và đập đầu 2 cán bộ ở Sân banh Long Phú. Chi bộ Trung Bình bị địch đánh diêm, đồng chí Toại - Huyện ủy viên Long Phú hy sinh... Đội Giao liên đóng tại Đập Lở và Tân Thạnh có 6 đồng chí bị địch bắt và giết tại chỗ, việc liên lạc giữa cù lao và đất liền bị gián đoạn 3 tháng liền...

---

<sup>1</sup> Đồng chí Đoàn Văn Tố hy sinh ngày 22-2-1959, về sau tên đồng chí được đặt tên một con đường và một trường trung học phổ thông ở Cù Lao Dung.

Còn biết bao tội ác khác do kẻ thù gây ra trên khắp các huyện trong tỉnh Sóc Trăng. Đồng bào miền Nam, đồng bào tỉnh Sóc Trăng chịu bao đau thương, rên xiết dưới bàn tay hung bạo của kẻ thù; tội ác của chúng trời không dung, đất không tha và lòng căm thù của nhân dân dâng cao ngất trời, nổi căm hờn, phẫn uất dồn nén đến cực độ.

Trước tình hình địch khủng bố ác liệt và trắng trợn không thi hành Hiệp định Giơnevơ, còn phía cách mạng vẫn tiếp tục đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương tổng tuyển cử nên tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân diễn biến vô cùng phức tạp, băn khoăn, lo lắng, không tin ở khả năng đưa vào pháp lý Hiệp định Giơnevơ để đấu tranh giành thắng lợi. Quần chúng rất căm thù địch nhưng lúng túng trong đấu tranh, không có lối thoát, do đó từng nơi, từng lúc diễn ra tâm trạng bi quan. Đa số cán bộ đảng viên tuy kiên định mục tiêu lý tưởng cách mạng, bám trụ chiến đấu nhưng thiếu niềm tin ở đấu tranh chính trị đơn thuần mà yêu cầu đấu tranh chính trị có kết hợp với vũ trang thì ta mới giành được thắng lợi. Một số cán bộ, đảng viên hoang mang dao động, bỏ cuộc, không dám liên hệ với quần chúng hoặc bỏ đi nơi khác làm ăn; một số ra đầu hàng, làm việc cho địch như Lâm Hón Thanh, nguyên Bí thư Tỉnh ủy<sup>1</sup>, Trương Văn Bền (Bảy Đỏ), Phó Bí thư Thị ủy Sóc Trăng; các tên Lâm Văn Nấu (cán bộ Đại đội Vệ quốc Đoàn), Thắm, Nhọn (cán bộ kháng chiến)... Bọn đầu hàng phản bội đã nhìn mặt, dẫn lính về đánh phá cơ sở gây thiệt hại rất nhiều cho cách mạng.

Tổ chức cơ sở Đảng bị tổn thất nặng. Đến cuối năm 1959 tỉnh Sóc Trăng chỉ còn 280 đảng viên; nhiều xã không còn chi bộ đảng, thậm chí có nhiều xã không còn đảng viên, nhất là các xã ven thị xã, thị trấn. Huyện Long Phú có 18 xã, trong đó 5 xã còn chi bộ, 13 xã ly hương qua cù lao hoặc không còn chi bộ, không còn đảng viên. Ở huyện Châu Thành, 2 xã Mỹ Tú và Hồ Đắc Kiện cuối năm 1954 mỗi xã trên 300 đảng viên đến cuối năm 1959 mỗi xã không còn được 10 đảng viên; ở 2 xã Phú Mỹ, Mỹ Hương hầu hết đảng viên trong chi bộ đều bị bắt và bị giết. Ở huyện Thạnh Trị, cuối năm 1954 xã Gia Hòa có trên 100 đảng viên, đến cuối năm 1959 chỉ còn 16 đảng viên; xã Tuân Tức là xã có đông đảng viên, chỉ còn 2 đồng chí. Cả huyện Kế Sách chỉ còn 43 đảng viên loại I. Ở xã Phong Thạnh (huyện Giá Rai) từ 300 đảng viên, chỉ còn 27 đảng viên. Các xã Phong Thạnh Tây, Vĩnh Mỹ, mỗi xã trên 100 đảng viên, chỉ còn 15 - 20 đảng viên. Huyện Hồng Dân là huyện có số lượng đảng viên đông nhất, nay mỗi chi bộ chỉ còn 7 - 8 đảng viên. Nhiều tổ chức cơ sở đảng không liên hệ được với cấp ủy cấp trên, Huyện ủy có lúc không liên hệ được với Tỉnh ủy. Nhân dân trong tỉnh hầu hết bị dồn vào khu trù mật, các tuyến lộ giao thông chiến lược và quanh các chi khu. Nhiều vùng ở nông thôn sâu không còn dân. Cán bộ, đảng viên không bám được vào dân, không có nơi ăn ở, việc hoạt động vô cùng khó khăn. Còn quần chúng thì không bám được ruộng vườn để sản xuất, nên đời sống rất vất vả và không tiếp tế được cho cách mạng. Tình hình vô cùng căng thẳng, ta tưởng chừng như không vượt qua được cơn thử thách. Có thể nói từ năm 1957 đến năm 1959 phong trào cách mạng trong tỉnh rất đen tối và đứng trước những thử thách nghiêm trọng.

Dưới ánh sáng Nghị quyết số 70 của Bộ Chính trị tháng 6-1956 và tư tưởng của bản “Đề cương đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam” của đồng chí Lê Duẩn, cuối tháng 12 đến tháng 1-1957, Xứ ủy Nam Bộ đã họp Hội nghị lần thứ hai. Căn cứ

---

<sup>1</sup> Cuối năm 1956, Lâm Hón Thanh bị kỷ luật, do tham lam của công, sau đó chuyển công tác về Ban Tuyên huấn Khu Tây Nam Bộ, đầu năm 1957 do không chịu đựng được cực khổ trong công tác nên đã ra đầu thú dẫn địch vào càn quét cơ sở cách mạng.

vào tương quan lực lượng giữa cách mạng miền Nam và Mỹ - Diệm, Xứ ủy Nam Bộ nêu phương hướng đấu tranh hiện tại là “Chặn bàn tay phát xít, chặn âm mưu gây chiến của Mỹ - Diệm để đòi một số quyền lợi thiết thực, cấp bách của quần chúng”<sup>2</sup>. Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ lần thứ hai đã kết luận: “Với đế quốc Mỹ, phát xít Diệm không thể trông mong cầu xin mà phải đấu tranh, muốn đấu tranh phải có thực lực”.

Đầu năm 1957, Tỉnh ủy Sóc Trăng triển khai quán triệt Nghị quyết số 70 của Bộ Chính trị về tình hình và chủ trương công tác cho miền Nam, bản Đề cương của đồng chí Lê Duẩn về “Đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam” và Nghị quyết lần thứ hai của Xứ ủy Nam Bộ. Tỉnh ủy Sóc Trăng đề ra nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ tỉnh là: Bám chặt quần chúng, giáo dục lòng căm thù giặc, tổ chức quần chúng đấu tranh chống địch gom dân, bắt xâu; chống khủng bố giết người, kết hợp với đòi quyền dân sinh, dân chủ, hòa bình thống nhất nước nhà. Tỉnh ủy chỉ đạo duy trì các tổ chức dưới hình thức bán công khai như đội chống cướp bảo vệ xóm ấp, có nhiệm vụ giáo dục tề điệp và bọn phản động, hỗ trợ phong trào đấu tranh chính trị; đồng thời có kế hoạch xây dựng lực lượng vũ trang bí mật.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo Ban Tuyên huấn Tỉnh ủy mở nhiều đợt học tập sâu rộng về bản dự thảo “Đường lối cách mạng Việt Nam ở miền Nam” nhằm làm cho cán bộ, đảng viên thông suốt tình hình và nhiệm vụ, nâng cao nhân sinh quan cộng sản, xây dựng lập trường cách mạng triệt để và tư tưởng cách mạng tiến công.

Để phù hợp với tình hình mới, đối phó kịp thời với âm mưu của Mỹ - Diệm ở địa phương khi chúng đã thành lập tỉnh Ba Xuyên, tháng 6-1957, Liên Tỉnh ủy miền Tây quyết định giải thể tỉnh Bạc Liêu, đồng thời thành lập tỉnh Cà Mau, gồm các huyện khu vực Cà Mau (của tỉnh Bạc Liêu trước đó), theo địa giới tỉnh An Xuyên của Mỹ - Diệm. Các đơn vị còn lại gồm Giá Rai, Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu, thị xã Bạc Liêu của tỉnh Bạc Liêu và huyện Hồng Dân của tỉnh Rạch Giá nhập vào tỉnh Sóc Trăng. Sau đó 2 huyện Vĩnh Lợi, Vĩnh Châu sáp nhập lại thành một huyện lấy tên Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu<sup>1</sup>. Đầu năm 1958 tỉnh Sóc Trăng giao huyện Kế Sách cho tỉnh Cần Thơ.

Khi tỉnh Bạc Liêu sáp nhập vào tỉnh Sóc Trăng, hai đồng chí Tỉnh ủy Bạc Liêu tham gia vào Tỉnh ủy Sóc Trăng là đồng chí Nguyễn Sán (Tám Sán, Bảy Nóp) và đồng chí Nguyễn Văn Thới (Nguyễn Văn Hữu, Ba Hữu). Do địa bàn tỉnh Sóc Trăng khá rộng nên đề chỉ đạo sâu sát tình hình ở địa phương, Tỉnh ủy Sóc Trăng tổ chức phân ban Tỉnh ủy, chia làm 2 khu vực: Khu vực một gồm thị xã Sóc Trăng và các huyện Châu Thành, Thạnh Trị, Long Phú, do đồng chí Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân), phụ trách; khu vực hai gồm thị xã Bạc Liêu và các huyện Giá Rai, Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu, Hồng Dân do đồng chí Nguyễn Sán (Tám Sán, Bảy Nóp) phụ trách.

Về tổ chức, toàn thể Đảng bộ từ tỉnh đến các huyện, thị liên tục được củng cố kiện toàn, sắp xếp tổ chức, bố trí lại cán bộ, điều động một số đồng chí bị lộ đi nơi khác hoạt động để tránh tai mắt địch. Như đã nêu trên, Lâm Hón Thanh, Bí thư Tỉnh ủy bị sai lầm trong chỉ đạo và mất phẩm chất, nên không còn làm Bí thư Tỉnh ủy. Đầu năm 1957, đồng chí Nguyễn Văn Khuynh (Hai Khuynh) được cấp trên chỉ định làm Bí thư Tỉnh ủy; đồng chí Thạch Sơn (Tur Thạch) được chỉ định làm Phó Bí thư Tỉnh ủy. Trong năm 1957, Khu ủy điều đồng chí Lê Phú Hữu (Năm Nhựt) về tỉnh Sóc Trăng và bổ sung

<sup>2,3</sup> Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 130, 131.

<sup>1</sup> Đến năm 1962 huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu được tách ra thành huyện Vĩnh Lợi và huyện Vĩnh Châu.

vào Thường vụ Tỉnh ủy. Đến tháng 8-1957, đồng chí Thạch Sên nhận nhiệm vụ mới, đồng chí Lê Phú Hữu (Năm Nhựt) làm Thường trực Tỉnh ủy.

Tỉnh rút đồng chí Nguyễn Văn Chương (Mười Tiễn) - Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Kế Sách về tỉnh phụ trách xây dựng lực lượng vũ trang ngầm (bí mật). Thành lập bộ phận chỉ đạo xây dựng lực lượng ngầm trực thuộc Tỉnh ủy, do Thường vụ Tỉnh ủy nắm và chỉ đạo. Lực lượng vũ trang ngầm được tuyển chọn từ đoàn viên thanh niên Lao động, nòng cốt, cốt cán tích cực và những đảng viên trẻ tuổi. Đến cuối năm 1957, các huyện trong tỉnh đều có lực lượng vũ trang ngầm. Về phương thức hoạt động, lấy tiêu đội làm đơn vị sinh hoạt, có nhiệm vụ trấn áp bọn phản cách mạng, làm nòng cốt trong các cuộc đấu tranh bạo lực, đi sâu trong các phong trào. Lực lượng chống cướp để bảo vệ quyền lợi của quần chúng.

Theo chỉ thị của Liên Tỉnh ủy miền Tây, tháng 10-1957, tỉnh Sóc Trăng tuyển chọn lực lượng vũ trang ngầm đưa về trên một đại đội để xây dựng lực lượng vũ trang. Đến tháng 12-1957, Liên Tỉnh ủy đưa về cho Sóc Trăng một trung đội vũ trang để làm nòng cốt xây dựng lực lượng vũ trang của tỉnh. Về trang bị thì sử dụng số vũ khí chôn giấu trước đây, đồng thời làm súng tự tạo và lấy súng của địch trang bị cho lực lượng ngầm. Để che giấu lực lượng, lực lượng vũ trang ngầm tỉnh Sóc Trăng lấy danh nghĩa là lực lượng giáo phái ly khai chống Mỹ - Diệm mang tên Đơn vị Đinh Tiên Hoàng, do đồng chí Trần Phong làm Trung đội trưởng, đồng chí Tám Bá làm Chính trị viên. Đơn vị xây dựng căn cứ ở rừng chồi các xã Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc và Ninh Hòa (huyện Hồng Dân). Nhiệm vụ chủ yếu là diệt ác, trừ gian, trấn áp bọn phản cách mạng, làm công tác vũ trang tuyên truyền khi có yêu cầu hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng, đồng thời thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Đảng, bảo vệ cơ sở và phong trào cách mạng. Địa bàn hoạt động chủ yếu của đơn vị Đinh Tiên Hoàng là huyện Hồng Dân và một số xã tiếp giáp với huyện Hồng Dân như: Phong Thạnh Tây, Phong Thạnh (huyện Giá Rai); Vĩnh Mỹ, Minh Diệu (huyện Vĩnh Lợi); Mỹ Quới, Vĩnh Quới, Vĩnh Lợi (huyện Thạnh Trị).

Trong hoàn cảnh mới, tuy lực lượng chuyên trách công an không còn nhưng công tác an ninh vẫn được các cấp ủy quan tâm, trực tiếp lãnh đạo. Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện phương châm “đề cao cảnh giác”, “tích cực bảo vệ mình”. Mỗi cán bộ, đảng viên ở nơi nào đều phải có ý thức cảnh giác cách mạng và giáo dục nhân dân thực hiện “ba không” (không biết, không nghe, không thấy), để phòng chống do thám gián điệp. Những nơi thiết yếu hoặc hội họp của các cấp ủy đều có tổ chức bảo vệ nghiêm ngặt, có mạng lưới báo tin, làm ám hiệu báo động. Tại xã Hồ Đắc Kiện (huyện Châu Thành) ba ấp vùng trong Đắc Lực, Đắc Thắng, Đắc Thế là căn cứ của Liên Tỉnh ủy, Tỉnh ủy, Huyện ủy trong những năm đầu sau khi có Hiệp định Giơnevơ, được bảo vệ an toàn.

Đối với công tác binh vận, từ giữa năm 1957 đồng chí Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân), Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công phụ trách. Công tác binh vận với nhiệm vụ thường xuyên nắm lực lượng gia đình binh sĩ; đồng thời phát triển đội ngũ nòng cốt trong quần chúng để mở rộng phong trào quần chúng làm công tác binh vận; sử dụng sức mạnh của quần chúng để xây dựng cơ sở trong lòng địch. Nhiều cán bộ và cơ sở nội tuyến đã thực hiện tốt nhiệm vụ, cung cấp tình hình, phát hiện âm mưu địch, thông tin kịp thời giúp ta tránh được các cuộc biệt kích đánh vào căn cứ, tham gia giải thoát cán bộ bị địch bắt, hỗ trợ các cuộc đấu tranh của nhân dân. Có những trường hợp cơ sở nội tuyến bị lộ, các đồng chí bị địch bắt, trước mọi cực hình tra tấn của kẻ thù, các

đồng chí đã nêu cao khí tiết của người chiến sĩ cách mạng trong lòng địch, có đồng chí đã hy sinh anh dũng.

Do yêu cầu của cuộc kháng chiến, cuối năm 1957 cấp trên điều đồng chí Nguyễn Văn Khuynh nhận công tác khác, đồng chí Dương Minh Cảnh (Ba Hòa ở Trà Vinh) được điều động về làm Bí thư Tỉnh ủy Sóc Trăng và chỉ định đồng chí Nguyễn Văn Hôn (Hai Tân) làm Phó Bí thư Tỉnh ủy.

Từ năm 1957 đến năm 1959 phong trào đấu tranh chính trị ở tỉnh Sóc Trăng từng bước kết hợp với vũ trang tự vệ đã diễn ra liên tục ở địa phương.

Năm 1957, tại thị xã Sóc Trăng, đông đảo đồng bào Hoa đưa kiến nghị phản đối Mỹ - Diệm cưỡng ép người Hoa nhập quốc tịch Việt Nam Cộng hòa và cấm kinh doanh 11 ngành nghề<sup>1</sup>, có kèm theo hàng trăm chữ ký. Địch tập hợp bà con người Hoa tại nhà hát Thiên Tứ Lộc để tuyên truyền dụ dỗ và hăm dọa. Một đại diện người Hoa đã đứng lên chất vấn và vạch mặt bọn tay sai, lập tức được cả hội trường hưởng ứng vỗ tay vang dội. Địch lúng túng đành phải tuyên bố giải tán cuộc họp.

Để chống lại chính sách đồng hóa dân tộc của bọn Mỹ - Diệm, các sư sãi chùa Khleang (tại thị xã Sóc Trăng), tiêu biểu là Lục cả Thạch Khean (Trần Kế An) và Achar Huỳnh Cương, hai ông thuyết pháp giải thích cho tín đồ hiểu rõ âm mưu đồng hóa dân tộc của địch, đấu tranh chống đồng hóa dân tộc và tôn giáo, đòi địch phải thi hành đúng các điều khoản của Hiệp định Giơnevơ. Tất cả tín đồ đều đồng lòng đấu tranh chống lại Mỹ - Diệm. Cuộc đấu tranh đã có ảnh hưởng khắp các chùa trong tỉnh. Các nhà chùa, các trường của chùa vẫn kiên quyết dạy và học chữ dân tộc, đồng bào vẫn giữ phong tục tập quán và giáo hội truyền thống của mình. Để đàn áp phong trào quần chúng bọn địch đã hèn hạ ám sát ông Thạch Khean rồi vu khống cho Việt cộng giết. Nhân dân vô cùng căm thù bọn Mỹ - Diệm.

Đầu năm 1958, Thường vụ Tỉnh ủy quyết định cho Đơn vị Đinh Tiên Hoàng hoạt động rộng hơn trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Tháng 2-1958, một tiểu đội yểm trợ cho hai đồng chí Nguyễn Thành Hưng (Năm Liêm) và Đoàn Hùng Minh (Tư Minh)<sup>2</sup> đột nhập quận lỵ Ngã Năm diệt tên Mười Hưng (cảnh sát trưởng gian ác), dán bản án, rải truyền đơn, rải truyền đơn kêu gọi ngụy quân, ngụy quyền ở Ngã Năm chấm dứt đàn áp khủng bố, giết người, cướp của, giựt đất của nhân dân. Tiếng vang diệt ác ở quận lỵ Ngã Năm ảnh hưởng rộng rãi trong nhân dân và tác động đến bọn địch nhiều nơi trong tỉnh Sóc Trăng.

Sau trận diệt ác ở Ngã Năm, các đội tự vệ ở các địa phương trong tỉnh đẩy mạnh giáo dục, trấn áp bọn tề điệp và bọn gian ác với nhiều mức độ khác nhau.

Huyện Thạnh Trị, hơn một năm có trên 200 cuộc đấu tranh trực diện tại chỗ, có hàng trăm người tham gia phần đông là chị em phụ nữ, chống Đạo dụ 57, chống khủng bố trả thù. Có lúc địch càn quét bắt 70 người, có cả cán bộ, lập tức hàng trăm quần chúng xông lên đấu tranh, vây địch đòi thả những người bị bắt. Ở xã Mỹ Quới, bọn biệt kích bắt 2 cán bộ, đồng chí Hai Thao lãnh đạo Đội Tự vệ xã cùng lực lượng quần chúng

<sup>1</sup> Ngày 31-8-1956, chính quyền Ngô Đình Diệm ban hành Chỉ dụ số 48, quy định những người có cha mẹ là người Trung Hoa, sinh con tại Việt Nam, đều phải lấy quốc tịch Việt Nam Cộng hòa.

Để ép buộc người Hoa nhập quốc tịch Việt Nam Cộng hòa nhanh chóng và hiệu quả, ngày 6-9-1956, chính quyền Diệm tiếp tục ban hành Chỉ dụ số 53, về việc cấm ngoại kiều hoạt động kinh doanh 11 ngành nghề có đông người Hoa tham gia hoạt động.

<sup>2</sup> Đồng chí Nguyễn Thành Hưng và Đoàn Hùng Minh là cán bộ của Đơn vị Đinh Tiên Hoàng.



có trang bị gậy gộc kéo đến bao vây và đấu tranh giải thoát cán bộ. Cũng tại xã này, địch đi lẻ tẻ, cướp giật của cải nhân dân, Đội Tự vệ đã hai lần vây bắt và thủ tiêu chúng, thu 2 súng. Để bảo tồn cơ sở và thúc đẩy phong trào đấu tranh, các đội tự vệ ở các xã Mỹ Quới, Vĩnh Lợi, Vĩnh Quới, Gia Hòa diệt các tên gian ác như: Sáu Như, Hai Sái, Năm Tý, Sáu Theo, Bộ Biện...

Ở huyện Châu Thành, đội tự vệ đã tổ chức tiêu diệt tên Ngô Kim Báo trưởng ấp, tên Muối tình báo gian ác, phong trào đấu tranh ở đây nổi lên ngày càng mạnh mẽ. Ở các xã Mỹ Tú, Mỹ Hương, Long Hưng, Hồ Đắc Kiên, Thuận Hưng, Mỹ Phước... đồng bào Kinh, Khmer, Hoa kéo đến đấu tranh trực diện với tên quận trưởng Phạm Văn Lê, chống đuổi nhà gom dân với ý đồ của địch là lấy đất xây dựng căn cứ cho tiểu đoàn bảo an và xây dựng dinh quận. Cuộc đấu tranh kéo dài 90 ngày đã làm đình trệ kế hoạch xây dựng của địch.

Cũng tại huyện Châu Thành, khoảng 600 chị em ở 2 xã Thuận Hưng, Mỹ Hương do chị Sang Buối dẫn đầu kéo vào chợ Mỹ Tú đòi Mỹ - nguy chằm dứt khủng bố trả thù, bắt người vô tội. Chị Sơn Thị Út ở xã Phú Tâm dùng dao rượt chém đội Chặc (có cả binh lính đi theo) vì hấn toan cưỡng bức chị, bọn địch hoảng hốt rút đi. Xã Long Hưng và xã Mỹ Hương gần 300 đồng bào Kinh, Khmer, Hoa gặp quận trưởng tố cáo hành động giết người dã man của địch, chống càn quét, khủng bố.

Ở huyện Long Phú, địch giết đồng chí Châu Ngọc Sang, ta tổ chức đấu tranh hoàn thân, huy động hàng ngàn chị em chờ thi hài ra thị trấn Lịch Hội Thượng tố cáo tội ác của địch, đòi nguy quyền phải bồi thường nhân mạng, đòi trừng trị bọn giết người. Xã An Thạnh Nhì, đông đảo chị em phụ nữ kéo từ Bà Keo lên Rạch Gốc đấu tranh với tên xã đòi trừng trị bọn gian ác. Lực lượng tự vệ các xã huyện Long Phú đã kết hợp diệt các tên như Đội Hai, cảnh sát Tư, công an Hòa là những tên chuyên dẫn quân đi lùng đánh phá cơ sở. Tổ vũ trang bảo vệ Huyện ủy đã nhiều lần bảo vệ, giải vây cho các cuộc họp của Huyện ủy.

Ở huyện Kế Sách (từ đầu năm 1958 thuộc tỉnh Cần Thơ), lực lượng tự vệ các xã Ba Trinh, Nhơn Mỹ tổ chức diệt tên thiếu úy Sanh tại Kinh Tiểu xã Xuân Hòa và cảnh sát Vện tại Nhơn Mỹ là những tên khét tiếng gian ác ở địa phương.

Tại huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu, địch bắt được đồng chí Hà Thanh Giang, Phó Bí thư Huyện ủy. Tháng 11-1957, lực lượng cách mạng đã bố trí nội tuyến giải thoát được đồng chí.

Ở huyện Hồng Dân, tháng 8-1958, Đơn vị Đinh Tiên Hoàng tổ chức chống địch càn quét tại ấp Phước Hòa, Hậu Bồi (xã Phước Long), ấp Ninh An (xã Ninh Hòa) và ấp Bình Dân (xã Lộc Ninh) để bảo vệ lực lượng ta và cơ sở quần chúng. Tháng 4-1959, một bộ phận Đơn vị Đinh Tiên Hoàng phục kích tiêu diệt tên Vũ Quang Chiêm, Quận trưởng Phước Long tại ấp Phước Hòa, xã Phước Long, làm tên này bị thương nặng. Đến tháng 9-1959, đơn vị phục kích tiểu đội bảo an đồn Bà Ai (xã Lộc Ninh), tên Lâm Văn Nấu, trưởng đồn gian ác khét tiếng đã đền tội.

Ở huyện Giá Rai, những tháng đầu năm 1959, lực lượng tự vệ đột nhập thị trấn, diệt tên Thẩm, tên Năm Nhọn, chỉ cảnh sát Giá Rai.

Ở huyện Thanh Trị, tháng 11-1959, lực lượng tự vệ các xã diệt những tên liên toán trưởng Thanh niên cộng hòa gian ác, như: tên Chính ở Hòa Tú, tên Thanh ở Gia Hòa, tên Trí ở Thanh Phú, tên Quới ở Thanh Quới...

Nhìn chung những tên gian ác gây nhiều nợ máu với nhân dân hầu hết đều bị đội tự vệ các địa phương trừ khử. Những cuộc trừ gian diệt ác đã làm rúng động bọn địch, củng cố lòng tin của nhân dân đối với cách mạng và thúc đẩy phong trào đấu tranh của quần chúng ngày càng mạnh mẽ.

Cùng với phong trào đấu tranh ở các huyện, Thị ủy Sóc Trăng đã tranh thủ các hoạt động diễn đàn báo chí công khai của địch để vạch mặt kẻ thù. Người tiêu biểu cho phong trào đấu tranh này là đồng chí Đoàn Thế Hối (Lê Vĩnh Hòa). Những bài viết đăng trên các tạp chí “Nhân Loại”, “Bông Lúa”, bài “Sóc Trăng quê hương tôi” đăng trên tạp chí “Lúa Vàng”, cũng như những bài thơ của đồng chí đều mang nội dung chống Mỹ - Diệm một cách khéo léo và sâu sắc, được cán bộ và nhân dân tỉnh Sóc Trăng ca ngợi và theo dõi thường xuyên.

Trước sự kiện Mỹ - Diệm đầu độc thăm sát tù chính trị ở Nhà giam Phú Lợi<sup>1</sup> (tháng 12-1958), được sự chỉ đạo của Xứ ủy Nam Bộ và Liên Tỉnh ủy miền Tây, Tỉnh ủy Sóc Trăng đã phát động căm thù và đấu tranh chống thăm sát tù nhân, đòi cứu trợ nạn nhân, trừng trị bọn giết người và đả đảo chế độ gia đình trị Ngô Đình Diệm. Nhiều nơi trong tỉnh, nhân dân tổ chức cầu siêu ở các chùa, thánh thất cho các tù nhân bị nạn, chị em phụ nữ liên tục đấu tranh trực diện tại các trụ sở tề xã, dinh quận đòi lại chồng con đang bị giam cầm và bị đầu độc tại Nhà giam Phú Lợi. Ở các huyện Thạnh Trị, Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu, Giá Rai, chị em mặc đồ đen cùng với nhân dân thị xã Bạc Liêu trên 4.000 người trực diện đấu tranh với địch, đòi được vào thăm chồng con đang bị chúng giam cầm. Bọn nguy quyền ở thị xã cho cảnh sát đàn áp và bắt hàng trăm người, nhưng vẫn không ngăn nổi phong trào đấu tranh của quần chúng.

Từ đầu năm 1959 địch tiến hành xây dựng các khu trừ mật: Cái Trầu (thuộc xã Tân Long, huyện Thạnh Trị, nay thuộc thị xã Ngã Năm), Cổ Cò (thuộc xã Hòa Tú, quận Châu Thành, nay thuộc xã Ngọc Tố, huyện Mỹ Xuyên) và Phước Long (thuộc xã Phước Long, huyện Hồng Dân) và để gom dân, tách dân ra khỏi Đảng. Mỹ - Diệm gọi đây là chiến thuật “Tát nước bắt cá”. Chúng dùng mọi biện pháp từ mua chuộc, dụ dỗ đến việc dùng bạo lực, cho bảo an, dân vệ, thanh niên cộng hòa càn quét đánh phá, đốn cây, phá vườn, đuổi nhà, cào nhà, đốt nhà, bắt gia đình cán bộ và nhân dân đưa lên xe, tàu chở vào khu trừ mật và khu tập trung quanh đồn bốt. Nhân dân đã kiên quyết chống lại các cuộc khùng bố của địch. Địch còn tập trung hàng vạn dân làm các con kênh và đắp lộ, điển hình như ở Chi khu Phước Long, Chi khu Long Phú. Mục đích của việc đào kênh, đắp lộ là nhằm phục vụ cho các cuộc hành quân càn quét đánh phá vào các vùng sâu, vùng căn cứ cách mạng. Nhân dân đi làm xâu vô cùng cực khổ, phải chịu mưa, nắng, đói khát, bệnh hoạn và bị chúng đánh đập tàn nhẫn. Vì quá uất hận nhân dân đã đặt tên cho những con kênh đó là: kênh “Đứt ruột” (kênh từ Phước Long vào đồn Bà Ai Cai Giăng), kênh “Hận thù” (kênh Đình Trụ, huyện Long Phú) và liên tiếp đứng lên đấu tranh chống lại những hành động bạo ngược của Mỹ - Diệm và bè lũ tay sai.

Cùng với phong trào đấu tranh bên ngoài, phong trào đấu tranh trong nhà tù đế quốc đã diễn ra mạnh mẽ. Các đồng chí bị địch bắt, giam cầm ở các nhà tù, khám lớn: Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cần Thơ, Biên Hòa, Bà Rá, Chí Hòa, Phú Lợi, Côn Đảo... Mặc dù bọn địch đã dùng mọi cách dụ dỗ, dùng mọi cực hình tra tấn dã man, đánh đập tàn nhẫn, bắt làm lao dịch nặng nhọc, cho ăn cơm gạo mốc, cá thiu, đày đọa thân hình tàn tạ làm cho chết dần, chết mòn hoặc thủ tiêu hàng loạt để hòng khuất phục tinh thần đấu

---

<sup>1</sup> Nhà giam Phú Lợi hiện nay thuộc tỉnh Bình Dương.

tranh. Tuy nhiên, với bất cứ hình thức tra tấn, đày ải nào, hầu hết các đồng chí vẫn giữ vững khí tiết của người cộng sản, vẫn trung thành với Đảng, với Bác Hồ và nhân dân. Tinh thần dũng cảm, khí phách hiên ngang của các đồng chí đã làm cho kẻ thù xâm lược và bè lũ tay sai bán nước phải chùn bước. Trong những người con yêu quý, can trường của quê hương đó có những đồng chí đã hy sinh anh dũng trong nhà tù đế quốc, có đồng chí là tấm gương sáng về tinh thần đấu tranh bất khuất từ “địa ngục trần gian” (nhà tù Côn Đảo) trở về tiếp tục hoạt động cách mạng và đã hy sinh như đồng chí Phạm Thành Trung (Lê Văn Một), có đồng chí là “tử tù” được trở về với đồng chí, đồng bào như đồng chí Nguyễn Văn Kế (Tu Kế) ở huyện Kế Sách v.v... Nhiều chị em phụ nữ bị địch bắt đánh đập tra tấn dã man. Có chị còn mang thai hoặc mới sinh con, phải chịu cảnh tù đày gian truân, khổ ải, nhưng các chị vẫn một lòng trung thành với cách mạng, không khai báo điều gì, đã làm cho kẻ thù bất lực, như chị Phan Thu Loan (Bảy Hoàng), chị Đái Ngọc Thanh v.v... và còn biết bao cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước đã nêu cao tinh thần bất khuất, hy sinh anh dũng.

Mặc dù trong tình hình địch đánh phá phong trào cách mạng, đánh phá tổ chức đảng rất ác liệt, nhưng bộ máy tổ chức đảng vẫn được củng cố, duy trì. Các cấp ủy đảng từ tỉnh đến huyện, thị và cơ sở luôn luôn được kiện toàn, là đầu não lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Tổ chức cơ sở đảng luôn luôn được củng cố, tồn tại. Có được như vậy là do đảng bộ đã bám chặt vào dân, gắn bó với dân, được nhân dân nuôi chứa, bảo vệ. Như chúng ta biết, Sóc Trăng là tỉnh nằm trong khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, địa hình trũng trãi, địch lại càn quét, lùng sục, bắt bớ cán bộ cách mạng rất quyết liệt, nhưng từ các huyện đến thị xã, nơi sào huyệt của kẻ địch, quần chúng chí cốt vẫn một lòng trung kiên với cách mạng, không ngại hiểm nguy, đào hầm bí mật, làm vách đôi nuôi chứa, chăm sóc, canh gác, đưa đón, bảo vệ cán bộ; làm nơi in ấn, cất giấu tài liệu. Tiêu biểu như gia đình ông Trần Tông Lâm (Xã Liêm), Lâm Thành Hưng (Hòa Bình Tử), gia đình bà Thị Nen ở thị xã Sóc Trăng, gia đình đồng chí Năm Hiền, Tư Bân, Tư Biên ở Cái Cuôi xã Ninh Thạnh Lợi (huyện Hồng Dân), gia đình ông Chín Phước và rất nhiều gia đình khác... dù có phải bị địch bắt, tra tấn, tù đày cũng không chùn bước. Trong trường hợp bảo vệ cán bộ lúc hiểm nguy, như gia đình ông Tám Cúp đã mưu trí diệt tên lính đang hung hăng rượt bắt cán bộ và thu được một cây súng cho cách mạng. Rõ ràng Đảng với dân đã gắn bó làm một. Khi địch thực hiện Luật 10/59, cán bộ ta bị địch vây siết phải ở ngoài lùm bị muỗi, vắt, sương, nắng, mưa gió, đói khát, bệnh tật... Có những nông dân, đã ngậm mình dưới kênh, trườn trong cỏ, tránh những cặp mắt cú vọ rình rập, đê đội com đến cho cán bộ. Nói sao hết được tấm lòng của dân đối với Đảng, nhất là trong giai đoạn 1957 - 1959 cách mạng bị khủng bố ác liệt. Đúng là căn cứ cách mạng chính là ở lòng dân, có dân thì Đảng được tồn tại và phát triển.

Các bộ phận chuyên môn của Tỉnh ủy như: Văn phòng, tuyên huấn, tổ chức, tài chính, điện đài, in ấn, giao thông liên lạc, căn cứ, bảo vệ, v.v... không ngừng hoạt động, vượt qua muôn ngàn khó khăn nguy hiểm do địch gây ra, triển khai thực hiện các chủ trương của Tỉnh ủy một cách tốt nhất, bảo đảm mọi công việc được thông suốt, kịp thời và an toàn. Trên từng lĩnh vực công tác, các đồng chí đã tận tụy hy sinh, mưu trí, dũng cảm làm tròn nhiệm vụ được giao, góp phần đưa phong trào cách mạng của tỉnh nhà vượt qua khó khăn, thử thách từng bước tiến lên.

Mặc dù trong hoàn cảnh kháng chiến vô cùng khó khăn, hoạt động bí mật gian khổ, nhưng về công tác cán bộ, việc bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho đảng viên đã được quan tâm. Tỉnh ủy phân công đồng chí Nguyễn Văn Lưu (Năm Bình), Ủy viên

Thường vụ Tỉnh ủy phụ trách Trường Đảng. Trường mở nhiều lớp cho đối tượng là xã ủy viên, bí thư xã, huyện ủy viên với nội dung tiếp tục trao đổi hiểu sâu hơn về đường lối cách mạng miền Nam, tình hình, nhiệm vụ, công tác xây dựng Đảng, đạo đức cách mạng. Các huyện và thị xã cũng đã tổ chức học tập, truyền đạt lại cho cán bộ, đảng viên ở địa phương mình. Qua các đợt học tập giúp cho cán bộ, đảng viên hiểu được tình hình, nhiệm vụ, củng cố quan điểm, lập trường và tác phong sâu sát quần chúng để lãnh đạo phong trào cách mạng ở các địa phương.

Từ năm 1957 đến năm 1959, với tinh thần kiên cường bất khuất đấu tranh chống lại sự khủng bố đẫm máu của Mỹ - Diệm, Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng đã vượt qua muôn vàn khó khăn thử thách, đấu tranh giành cơ quyết liệt với địch để bảo vệ, củng cố lực lượng và phong trào cách mạng. Đảng bộ và nhân dân Sóc Trăng càng mong muốn cấp trên có chủ trương để nhân dân vùng lên đánh đổ kẻ thù hung bạo. Nhân dân Sóc Trăng nói riêng và nhân dân miền Nam nói chung không có con đường nào khác là đứng lên khởi nghĩa giành quyền làm chủ của mình.

### III. NỔI DẬY KHỞI NGHĨA GIÀNH QUYỀN LÀM CHỦ GIẢI PHÓNG TỪNG PHẦN Ở NÔNG THÔN NĂM 1960

Trước yêu cầu bức xúc của cách mạng miền Nam, tháng 1-1959 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Nghị quyết 15 khẳng định: “Con đường phát triển cơ bản của cách mạng Việt Nam ở miền Nam là khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Theo tình hình cụ thể và yêu cầu hiện nay của cách mạng thì con đường đó là lấy sức mạnh của quần chúng, dựa vào lực lượng chính trị của quần chúng là chủ yếu, kết hợp với lực lượng vũ trang để đánh đổ quyền thống trị của đế quốc và phong kiến, dựng lên chính quyền cách mạng của nhân dân”<sup>1</sup>. Nghị quyết 15 đã đáp ứng được yêu cầu của cách mạng ở miền Nam đáp ứng sự mong mỏi của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Hội nghị Xứ ủy Nam Bộ lần thứ tư (tháng 11-1959) bàn biện pháp thực hiện Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng đã đề ra nhiệm vụ trước mắt của Đảng bộ miền Nam là: “Giữ vững và đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, lấy đấu tranh chính trị rộng rãi và mạnh mẽ của quần chúng làm chính, đồng thời kết hợp hoạt động vũ trang để chống chính sách khủng bố tàn bạo, chính sách bóc lột vợ vét, chính sách cướp nước, bán nước, nô dịch dân tộc và gây chiến của Mỹ - Diệm. Ngăn chặn và đẩy lùi từng bước mọi chính sách của địch, đẩy địch vào thế bị động và cô lập hơn nữa về chính trị, tạo điều kiện thuận lợi tiến tới đánh đổ chính quyền Mỹ - Diệm, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân... Cần kết hợp sử dụng linh hoạt các hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp, phối hợp chặt chẽ phong trào ở nông thôn, vùng căn cứ, đô thị”<sup>2</sup>.

Từ ngày 28-1-1960 đến ngày 10-02-1960, tại xã Lâm Kiết, huyện Thạnh Trị, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Sóc Trăng họp tiếp thu Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Xứ ủy Nam bộ, do đồng chí Trần Văn Bình (Bảy Thặng) đại diện Liên Tỉnh ủy miền Tây trực tiếp phổ biến<sup>3</sup>. Tỉnh ủy Sóc Trăng quyết tâm biến nội dung, tinh thần Nghị quyết của Trung ương Đảng, của Xứ ủy, thành hành động cách mạng của nhân dân trong tỉnh, quyết tâm nổi dậy phá kèm giành quyền làm chủ ở nông thôn. Tỉnh ủy đề ra nhiệm vụ: Dùng bạo lực chính trị của quần chúng kết hợp với vũ trang nổi dậy

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập, tập 20*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 82.

<sup>2</sup> Viện Lịch sử Đảng, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, *Lịch sử biên niên Xứ ủy Nam Bộ và Trung ương Cục miền Nam (1954 - 1975)*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, trang 194, 195.

<sup>3</sup> Sau đó bị địch càn quét, hội nghị phải dời về xã Long Hưng, huyện Châu Thành.

khởi nghĩa đồng loạt. Phát huy công tác binh vận, sử dụng cơ sở trong lòng địch kết hợp với lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang để tiến công địch. Tập trung đánh vào bộ máy kèm kẹp của địch ở nông thôn để giành quyền làm chủ”.

Do tình hình cụ thể giữa ta và địch, Tỉnh ủy chỉ đạo quá trình nổi dậy Đồng khởi của quần chúng chia làm các bước:

*Bước 1:* Tổ chức học tập trong Đảng bộ để thống nhất nghị quyết, chủ trương và kế hoạch, đồng thời phát động ra quần chúng.

*Bước 2:* Tạo thế và lực, nhanh chóng xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, binh vận, thành lập các đội vũ trang huyện, xã để phối hợp với phong trào chính trị tiên công địch, sử dụng cơ sở trong lòng địch diệt ác ôn, gỡ đồn bốt. Cần phát huy thế mạnh thuận lợi của từng khu vực, từng địa phương để tiến công giành thắng lợi.

*Bước 3:* Đồng loạt nổi dậy tiên công địch, diệt ác, mở mang giành quyền làm chủ ở nông thôn.

Về tổ chức cơ sở đảng, mỗi chi bộ tách ra làm 2 bộ phận: Bộ phận chi bộ bí mật bám dân xây dựng lực lượng, nắm chắc thực lực chính trị và binh vận, phát động phong trào quần chúng đấu tranh chính trị; bộ phận chi bộ công khai đối địch, nắm chắc lực lượng dân quân tự vệ có vũ trang làm nhiệm vụ tiến công địch để hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị.

Đối với lực lượng vũ trang phải nhanh chóng xây dựng lực lượng ở xã, huyện để làm nòng cốt cho cuộc nổi dậy, tổ chức vũ trang tuyên truyền, vũ trang diệt ác, trấn áp bọn phản cách mạng. Đối với lực lượng vũ trang tỉnh, Tỉnh ủy chỉ đạo cho hoạt động công khai, phối hợp với địa phương đánh địch, diệt ác, phá kèm, lấy vũ khí địch trang bị cho ta.

Về địa bàn hoạt động, trước mắt lấy huyện Hồng Dân làm điểm chuyên lên giành quyền làm chủ để rút kinh nghiệm<sup>1</sup>.

Căn cứ vào phương hướng nhiệm vụ đã nêu, Tỉnh ủy quyết định phát động cuộc khởi nghĩa trong toàn tỉnh.

Đến cuối tháng 2-1960 các huyện, thị trong tỉnh đều học xong Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng. Đảng bộ và nhân dân vô cùng phấn khởi, tạo nên khí thế tiến công địch như nước vỡ bờ. Từ lòng căm thù địch cao độ, muốn tiêu diệt kẻ thù hung bạo, giờ đây được sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng đã tự vũ trang, gậy gộc đứng lên. Trẻ, già, trai, gái đều xung phong đánh địch. Từ đó xuất hiện lực lượng vũ trang nhân dân và cũng từ đó hình thành 3 mũi đấu tranh: Chính trị, binh vận, vũ trang của quần chúng. Mỗi quần chúng đều có thể thực hiện được 3 mũi đấu tranh này để tiến công, tiêu hao tiêu diệt lực lượng địch. Từ phong trào đấu tranh quyết liệt làm vô hiệu hóa lực lượng nguy quân, nguy quyền ở cơ sở, quần chúng tiến lên diệt ác phá kèm giành quyền làm chủ ở ấp, xã, làm cho nguy quân nguy quyền trong toàn tỉnh phải lúng túng và bị động.

Ban Binh vận tỉnh được củng cố, tăng cường để chuẩn bị cho Đồng Khởi. Một số cán bộ phân công đi sâu vận động gia đình binh sĩ, cơ sở nội tuyến được móc rập, nâng chất hoạt động.

---

<sup>1</sup> Huyện Hồng Dân có vị trí chiến lược vì giáp với 3 tỉnh: Cà Mau, Rạch Giá và Cần Thơ.

Ngày 5-2-1960, tại ấp 15, xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, đơn vị Đinh Tiên Hoàng hợp quán triệt nhiệm vụ, hạ quyết tâm phối hợp với các địa phương tập trung mở mang các xã vùng căn cứ, đồng thời đề nghị với Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng cho đổi tên Đơn vị Đinh Tiên Hoàng thành Đơn vị Phú Lợi<sup>2</sup>.

Cũng từ đây lực lượng vũ trang tỉnh ra hoạt động công khai, phối hợp với địa phương đẩy mạnh công tác diệt ác, phá kềm, lấy vũ khí địch trang bị cho lực lượng vũ trang.

Trong 5 ngày đầu ra quân (từ ngày 9 đến ngày 13-2-1960), Đơn vị Đinh Tiên Hoàng diệt ác, phá kềm, tiêu diệt sinh lực địch ở xã Phong Thạnh, huyện Giá Rai, xã Vĩnh Hưng, huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu. Kết quả, đơn vị diệt hai trung đội và một tiểu đội, thu trên 30 súng. Số tù binh bị bắt được cách mạng giáo dục và phóng thích. Thắng lợi của lực lượng vũ trang tỉnh đã cổ vũ nhân dân nổi dậy đánh địch với tinh thần mạnh mẽ.

Huyện Hồng Dân được Tỉnh ủy chọn làm điểm chỉ đạo khởi nghĩa, tỉnh và huyện kết hợp chỉ đạo một số xã điểm. Cuộc khởi nghĩa ở đây ngoài sự chỉ đạo trực tiếp của Tỉnh ủy còn có lực lượng vũ trang và cán bộ tỉnh được điều về hỗ trợ. Các xã Ninh Thạnh Lợi, Vĩnh Lộc, Lộc Ninh, Ninh Quới là điểm phát động nổi dậy trong huyện. Qua những ngày tiến công và nổi dậy quyết liệt của lực lượng quần chúng có vũ trang hỗ trợ, huyện Hồng Dân đã gỡ thế kềm kẹp chuyển lên giành quyền làm chủ một vùng đất rộng lớn nối liền giữa các xã Vĩnh Lộc, Ninh Thạnh Lợi, Lộc Ninh. Các xã Ninh Hòa, Ninh Quới, Ninh Thạnh Lợi và phần lớn các xã Phước Long, Vĩnh Hưng, Vĩnh Phú được giải phóng, tạo nên một địa bàn đứng chân thuận lợi cho tỉnh và huyện hoạt động.

Phát huy thắng lợi của huyện Hồng Dân, các huyện và vùng ven thị xã trong tỉnh đều đồng loạt khởi nghĩa.

Tại huyện Giá Rai, ngày 20-3-1960 một bộ phận lực lượng quân sự tỉnh phối hợp với dân quân xã Long Điền đánh đồn Cây Giang diệt tên Phỉ và tên Hoàng Văn gian ác khét tiếng; thu được 20 súng, nhiều vàng và toàn bộ giấy tờ; trụ sở đồn bị đốt. Nhân dân ở xã đã nổi dậy tiến công truy bắt bọn tề, bọn đầu sỏ thanh niên cộng hòa và phong trào cách mạng quốc gia. Xã Long Điền trong mấy ngày trước đây là xã có bọn dân vệ, tề xã, thanh niên cộng hòa gian ác rượt bắt cán bộ, ruồng rừng phá cơ sở rất ác liệt thì nay nhân dân đã đứng lên giành quyền làm chủ, thực hiện sự đổi đời.

Huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu, công tác binh vận phát triển mạnh, bằng nội tuyến ta lấy đồn Vĩnh Hưng vào ngày 20-2-1960. Ngày 1-4-1960 Chi bộ Khánh Hòa đã chỉ đạo cơ sở nội tuyến vận động binh lính đồn Trà Teo (một đồn quan trọng, loại 4 mặt) nổi dậy khởi nghĩa cướp đồn đem toàn bộ vũ khí về với nhân dân, tham gia lực lượng vũ trang chống địch. Đây là một thắng lợi lớn của địa phương đã có tiếng vang đối với các vùng lân cận. Phát huy thắng lợi, Chi bộ Khánh Hòa kịp thời phát động quần chúng trong xã nổi dậy tiến công tề điệp và các tổ chức phản động, bọn địch tan rã nhanh chóng. Xã Khánh Hòa được giải phóng, nhân dân vô cùng phấn khởi. Tháng 4-1960, tại Đầm Bé xã Hưng Hội, Đơn vị Đinh Tiên Hoàng chống càn đánh một đại đội bảo an từ Bạc Liêu càn vào làm tiêu hao sinh lực địch, ta thu nhiều vũ khí, có 1 trung liên.

---

<sup>2</sup> Lấy sự kiện thăm sát của Mỹ - Diệm ở Nhà giam Phú Lợi để động viên lòng yêu nước, căm thù địch của cán bộ, chiến sĩ. Đến tháng 4-1960 Đơn vị Đinh Tiên Hoàng mới chính thức mang tên Đơn vị Phú Lợi.

Ở huyện Châu Thành, ngày 14-2-1960 lực lượng quần chúng xã Mỹ Phước có vũ trang hỗ trợ, kết hợp với nội tuyến nổi dậy lấy đồn Trần An, tên cảnh sát trưởng và tên trưởng đồn dân vệ đền tội. Lực lượng cách mạng thu được 14 súng, số binh lính được giáo dục, phóng thích. Địch dựng lại đồn, ta lại phá. Lực lượng quần chúng áp Trần An cùng với lực lượng vũ trang xã Mỹ Phước nổi dậy diệt tề, phá bộ máy kèm kẹp, giải tán thanh niên cộng hòa và các tổ chức phản động. Tên chủ tịch hội đồng hương chính gian ác bị tiêu diệt, đồn Trần An bị bức rút, nhân dân xông lên san bằng đồn. Tại ấp Giồng Cát, xã Phú Tâm lực lượng cách mạng tiêu diệt 2 tên ác ôn (1 tên trưởng ấp, 1 tên tình báo đội lột giáo viên) giải tán thanh niên cộng hòa. Cũng tại xã Phú Tâm lực lượng vũ trang huyện cùng du kích xã phục kích đánh tiêu diệt 1 tiểu đội dân vệ thu 1 súng tomson, 2 súng trường.

Tại huyện Thạnh Trị, ở xã Mỹ Quới lực lượng quần chúng có vũ trang hỗ trợ, kết hợp với nội tuyến đánh đồn Ngã tư Mỹ Quới, diệt 3 tên ác ôn, thu 13 súng. Ở xã Châu Thới lực lượng cách mạng kết hợp với nội tuyến đánh đồn, thu được 10 súng. Tuy chưa gỡ được đồn nhưng lực lượng cách mạng lấy được vũ khí trang bị cho lực lượng vũ trang xã. Từ đó nhân dân liên tục tiến công trấn áp bọn phản cách mạng, giải tán tề, thanh niên cộng hòa và các tổ chức phản động, phá rã các hình thức kèm kẹp của địch. Một số tên tề ấp, đầu sỏ thanh niên cộng hòa chạy tìm cơ sở cách mạng xin thú tội, một số bỏ nhà đi nơi khác làm ăn.

Ở huyện Kế Sách, tại xã Xuân Hòa, Đội Bảo vệ của Liên Tỉnh ủy miền Tây phối hợp với lực lượng vũ trang xã cải trang dùng tàu đò đột nhập đồn Cái Côn kết hợp nội tuyến diệt tên trưởng đồn, bắt 3 tên lính, số còn lại bỏ súng tháo chạy. Ta thu toàn bộ vũ khí, có một súng trung liên. Tại xã Ba Trinh, nhân dân được lực lượng vũ trang hỗ trợ đã nổi dậy tiến công bọn tề xã, bắt các tên ác ôn phải đền tội. Tiếp theo, nhân dân 2 xã Ba Trinh, Thới An Hội vùng lên tiến công bao vây đồn Bến Đồi và đồn Cầu Lộ. Binh lính 2 đồn hoảng hốt rút chạy, nhân dân xông lên san bằng 2 đồn.

Nhìn lại những tháng đầu năm 1960, phong trào tiến công địch của nhân dân trong tỉnh Sóc Trăng bước đầu giành được thắng lợi bọn địch ở cơ sở có nơi tan rã, nhân dân giành được quyền làm chủ trên diện rộng.

Cuối tháng 4-1960, Thường vụ Tỉnh ủy Sóc Trăng tổ chức Hội nghị tại huyện Vĩnh Châu để sơ kết đợt học tập Nghị quyết 15, đánh giá tình hình chuyên biến ở một số địa phương và hoạt động của các lực lượng vũ trang trong tỉnh; đồng thời chỉ đạo việc mở rộng diện tiến công đều, nhanh chóng tạo thế và lực, phát triển lực lượng cách mạng, tích cực chuẩn bị cho bước hai. Cũng trong hội nghị này, Thường vụ Tỉnh ủy nhất trí cho đơn vị Đinh Tiên Hoàng mang tên là Đơn vị Phú Lợi.

Tỉnh ủy quyết định điều một bộ phận của Đơn vị Phú Lợi qua huyện Long Phú làm nòng cốt để bước đầu xây dựng một trung đội địa phương quân huyện và quyết định thành lập trung đội thứ hai của tỉnh hoạt động trên tuyến ven biển Giá Rai; đồng thời chỉ đạo tiến hành vũ trang tuyên truyền ở thị trấn Vĩnh Châu để phát huy thanh thế của cách mạng ở vùng đông đồng bào Khmer, đưa phong trào cách mạng của đồng bào Khmer tiến lên một bước.

Thực hiện sự chỉ đạo trên, tháng 5-1960 Đơn vị Phú Lợi đột nhập vào thị trấn Vĩnh Châu đánh chiếm Chi Công an cảnh sát, Dinh quận, phá Nhà đèn. Riêng đồn bảo an do một đại đội địch đóng giữ, đơn vị chỉ tấn công gây cho địch thiệt hại, vì không kết hợp được với nội tuyến nên không thực hiện được kế hoạch mà chỉ làm nhiệm vụ

vũ trang tuyên truyền. Sau khi rút lui, đơn vị rải truyền đơn, dán khẩu hiệu khắp nơi kêu gọi đồng bào Vĩnh Châu hãy vùng lên giải phóng quê hương. Tuy không đạt được yêu cầu diệt địch, gỡ đồn bảo an nhưng trận đánh này có ý nghĩa chính trị lớn. Quân chúng nhân dân vô cùng phấn khởi, khí thế cách mạng của đồng bào Khmer dâng cao, quân địch thì hoang mang lo sợ, bộ máy kềm của địch ở thị trấn bắt đầu tan rã.

Ngày 5-5-1960, toàn huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu đồng loạt tiến công địch. Phong trào cách mạng trong huyện vươn lên mạnh mẽ. Với sức mạnh bạo lực cách mạng của quần chúng kết hợp với công tác binh vận và lực lượng vũ trang, trong tháng 5-1960 nhân dân huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu đã bức hàng 4 đồn, bức rút 6 đồn thu hơn 50 súng<sup>1</sup>. Huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu là một trong những huyện có phong trào đấu tranh chính trị kết hợp với vũ trang và binh vận rất mạnh, kêu hàng, bức rút nhiều đồn bốt, thu nhiều vũ khí. Tiếp theo xã Khánh Hòa, xã Vĩnh Hưng được giải phóng. Nhiều ấp trong các xã khác nhân dân đã giành được quyền làm chủ với nhiều mức độ khác nhau.

Ở huyện Thạnh Trị, lực lượng vũ trang xã kết hợp với nội tuyến đánh chiếm đồn Châu Thới lần thứ hai, bắt tên cảnh sát trưởng kiêm trưởng đồn, thu 6 súng, địch bỏ đồn không dám chiếm đóng tại, xã Châu Thới được giải phóng. Tháng 6-1960, quân, dân hai xã Gia Hòa, Hòa Tú chặn đánh 2 tàu chở gạo của Trần Lệ Xuân trên sông Vàm Léo, Cỏ Cò, thu trên 400 tấn gạo. Số gạo trên được đem cứu đói cho đồng bào, những người đi trên tàu được giáo dục và phóng thích. Ngày 17-7-1960, lực lượng tự vệ xã Gia Hòa do đồng chí Nguyễn Đức Mạnh (Tur Ráng), Phó Bí thư Huyện ủy Thạnh Trị chỉ huy, chặn đánh một tiểu đội dân vệ tại ấp An Hòa, xã Gia Hòa. Một số tên dân vệ và tên xã bị tiêu diệt, số còn sống sót hoảng hốt chạy về đồn Cà Lăm. Đồng chí Nguyễn Đức Mạnh đã anh dũng hy sinh.

Ở huyện Châu Thành, ngày 6-5-1960, lực lượng vũ trang tỉnh kết hợp với đội vũ trang xã Mỹ Tú rải truyền đơn ở ấp Mỹ Thuận, đồng thời tổ chức đánh địch diệt 3 tên, làm bị thương 2 tên, thu 5 súng. Ngày 19-5-1960 nhiều xã trong huyện đã tổ chức mít-tinh kỷ niệm sinh nhật Hồ Chủ tịch kính yêu, khẩu hiệu “Hồ Chí Minh muôn năm” là được truyền đi nhiều nơi. Trống mõ nổi lên khắp nơi, nhân dân kéo nhau đi truy bắt bọn phản cách mạng. Ở xã Long Hưng, lực lượng xã kết hợp với nội tuyến tiến công đồn Búng Tàu, bọn ác ôn trong đồn bị diệt, ta thu toàn bộ vũ khí. Hội đồng hương chính xã bị lực lượng ta truy lùng, các tổ chức phản động bị giải tán.

Tại huyện Long Phú, cơ sở nội tuyến tổ chức khởi nghĩa lấy đồn xã Song Phụng và đồn Ngăn Rô (xã Trung Bình). Lực lượng vũ trang huyện sau khi được thành lập đã tổ chức tiến công địch, vượt Cù Lao Dung đánh tiêu diệt 1 tiểu đội tình báo quận tại xã Long Phú, tạo khí thế mở đầu cho phong trào quần chúng nổi dậy ở đây. Tháng 7-1960 lực lượng vũ trang huyện đánh địch càn quét giành thắng lợi tại đầu lộ Cộng Hòa, xã An Thạnh Nhì, lực lượng du kích phục kích tiêu diệt tiểu đội dân vệ, tên đồn trưởng chết tại trận, thu 10 súng. Ngày 7-7-1960 Trung đội Địa phương quân huyện Long Phú đánh đồn Rạch Tráng, buộc địch ở Chi khu Long Phú phải đưa quân can viện. Lực lượng vũ trang huyện phối hợp với du kích phục kích đánh viện loại khỏi vòng chiến đấu 51 tên, trong đó tiêu diệt 36 tên, làm bị thương 9 tên, bắt sống 6 tên (sau khi giáo dục được phóng thích tại chỗ), phá hủy 2 tàu chiến, thu 1 khẩu đại liên, 27 súng các loại và nhiều

---

<sup>1</sup> Các đồn bức hàng: Xẻo Me (xã Vĩnh Phước), Vàm Sát (xã Lạc Hòa), Vĩnh Hưng (xã Vĩnh Hưng), Bà Yều (xã Hưng Hội). Các đồn bức rút: Cầu Ngang, Trà Sét (xã Lạc Hòa), Cầu Sát, Trà Niên (xã Khánh Hòa), Preychop (xã Lai Hòa), Vĩnh Trạch (xã Vĩnh Trạch).



đạn dược. Về phía lực lượng cách mạng có 2 đồng chí hy sinh và 3 đồng chí khác bị thương. Đây là trận đánh đạt hiệu suất chiến đấu cao, tiêu diệt nhiều tên địch, trong đó có những tên gian ác, từng gây nhiều nợ máu với nhân dân; làm cho bọn bảo an, dân vệ, tề xã, tề ấp ở huyện Long Phú nói chung và địa bàn Cù Lao Dung nói riêng hết sức hoang mang, lo sợ, không dám bung ra hoạt động như trước. Bên cạnh đó, Trung đội Địa phương quân huyện Long Phú đã tích lũy thêm nhiều kinh nghiệm về cách đánh, về trình độ chỉ huy chiến đấu, đồng thời thu được nhiều vũ khí trang bị cho cán bộ, chiến sĩ, đáp ứng yêu cầu của chiến trường.

Ở huyện Giá Rai, xã An Trạch là xã cuối của tỉnh Sóc Trăng tiếp giáp tỉnh Cà Mau. Tháng 6-1960 có sự hỗ trợ của Đơn vị Phú Lợi, nhân dân trong xã đồng loạt nổi dậy quét tề điệp, giải tán thanh niên cộng hòa và các tổ chức phản động. Trong những ngày cuối tháng 6 đầu tháng 7-1960, Đơn vị Phú Lợi mở nhiều đợt vũ trang tuyên truyền trên tuyến kênh xáng Hộ Phòng tiếp giáp hai xã An Trạch và Long Điền; ở ven Lộ 4 từ Hộ Phòng đi Tắc Vân, đơn vị còn bố trí từng tiểu đội phối hợp với cơ sở địa phương trấn áp địch ở nhiều ấp trong xã An Trạch. Nhiều tên phản cách mạng ra thú tội xin được khoan hồng hoặc trốn đi nơi khác. Hai xã Phong Thạnh và Phong Thạnh Tây quần chúng nổi dậy diệt ác, phá kềm giải tán thanh niên cộng hòa và tề ấp, giải phóng một vùng rộng lớn.

Song song với mũi vũ trang và binh vận, phong trào đấu tranh chính trị cũng được phát triển mạnh. Để biểu dương khí thế Đồng khởi, áp đảo địch, Tỉnh ủy Sóc Trăng chỉ thị huy động hàng ngàn lực lượng của các huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu, Giá Rai, Hồng Dân, Thạnh Trị (phần lớn là phụ nữ) kéo vào thị xã Bạc Liêu, cùng với lực lượng thị xã Bạc Liêu xuống đường, trương khẩu hiệu chống khủng bố, chống bắt lính, đòi hòa bình thống nhất nước nhà. Địch cho quân đội và cảnh sát đàn áp đoàn người đấu tranh. Chúng bắt giam một số người, lực lượng đấu tranh trụ lại ngày hôm sau, tiếp tục đấu tranh đòi thả số người bị bắt. Đồng bào thị xã Bạc Liêu và một số binh sĩ đồng tình, tiếp tế bánh nước cho lực lượng đấu tranh. Trước khí thế của quần chúng, địch thả hết số người bị bắt để xoa dịu đoàn người đấu tranh và hứa giải quyết các yêu sách của quần chúng. Đây là cuộc đấu tranh chính trị có quy mô lớn nhất của tỉnh Sóc Trăng, thể hiện sức mạnh của quần chúng, để lại nhiều kinh nghiệm trong công tác chỉ đạo phong trào đấu tranh chính trị.

Sau hơn 2 tháng thực hiện nhiệm vụ của bước hai, thế và lực của cách mạng có sự chuyển biến rõ nét. Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng kết hợp với lực lượng vũ trang, binh vận nổi dậy tiến công địch phát triển đều khắp trong tỉnh.

Ngày 14-9-1960, thực hiện sự chỉ đạo chung của Xứ ủy đối với toàn Nam Bộ, được sự chỉ đạo trực tiếp của Liên Tỉnh ủy và Tỉnh ủy, nhân dân tỉnh Sóc Trăng lại bùng bùng khí thế đồng loạt nổi dậy tiến công địch. Tiếng trống, mõ vang dội khắp nơi. Nhân dân ở các vùng vừa được giải phóng đã xông ra vùng yếu, vùng kềm góp sức tiến công địch, truy lùng trấn áp bọn phản cách mạng. Nhiều đồn bót của địch bị lực lượng cách mạng vây chặt. Các trục lộ giao thông quan trọng bị phá hoại, cắt đứt nhiều đoạn như: Lộ giao thông 16 Ngã Năm - Phú Lộc, lộ 38 Vĩnh Châu - Bạc Liêu, lộ Bó Thảo - Xẻo Gừa, Xẻo Gừa - Mỹ Tú. Ở huyện Long Phú, hàng ngàn quần chúng xã An Thạnh Nhì trang bị gậy gộc, dao mác cùng với lực lượng vũ trang xã tiến công bao vây đồn Bến Bạ, những tên gian ác đều phải đền tội. Bọn dân vệ ở đồn Bến Bạ ra sức chống cự, chị em phụ nữ đã vận động gia đình binh sĩ xông vào lôi kéo, tranh thủ chồng, con. Nhiều

binh sĩ bị phân hóa hoang mang dao động, có một số bỏ súng trốn chạy, đồn Bến Bạ bị bức hàng, lực lượng cách mạng bắt 14 tù binh, giải phóng xã An Thạnh Nhì vào 3 giờ chiều ngày 15-9-1960. Cùng thời gian này, quần chúng nổi dậy bao vây bức rút đồn xã Long Đức, xã Trung Bình. Ở xã Song Phụng lực lượng vũ trang xã kết hợp với nội tuyến diệt tên Chủ tịch Hội đồng xã, nhân dân ấp Phụng Tường xông lên bao vây, bức hàng và san bằng đồn địch. Xã Liêu Tú, chị em phụ nữ cùng với lực lượng vũ trang xã bao vây đồn Tổng Cán và đẩy mạnh công tác binh vận làm cho binh lính hoang mang dao động. Chớp thời cơ lực lượng quần chúng xông vào đồn buộc địch đầu hàng. Cùng với các xã trên, các xã còn lại của huyện Long Phú đã vùng lên quét bọn tề, điệp và các tổ chức phản động tiến hành bao vây đồn bốt địch. Chỉ trong vòng 30 ngày (từ 14-9 đến 14-10) huyện Long Phú đã bức hàng và tiêu diệt gần 20 đồn, thu được hàng trăm súng, giải phóng một vùng đất rộng lớn ở các xã cù lao và tuyên đất liền huyện Long Phú

Ở huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu, đông đảo nhân dân xã Lạc Hòa (phần lớn là đồng bào Khmer) được trang bị vũ khí thô sơ kéo đến bao vây đồn Giồng Chùa, kéo sập cầu sắt Giồng Chùa. Đường giao thông bị cắt đứt, địch bỏ đồn tháo chạy. Các đồn Tân Quy, Xẻo Me lần lượt bị bức hàng, bức rút. Đồn Cái Tràm xã Hòa Bình cũng bị hạ, lực lượng cách mạng thu toàn bộ vũ khí. Nhân dân cùng với lực lượng du kích, địa phương quân nổi dậy bao vây đồn, phá hoại lộ, truy quét tề và bọn ác ôn. Vào những tháng cuối năm 1960, nhân dân xã Vĩnh Châu sôi nổi chuẩn bị khởi nghĩa, lực lượng thanh niên, dân quân bí mật luyện tập, nhân dân rèn đúc vũ khí thô sơ, đêm đêm tiếng trống mõ nổi lên khắp nơi uy hiếp tinh thần binh lính ngụy. Ông KĐam được phân công phụ trách hậu cần, đã vận động quyên góp được nhiều trâu, bò, heo và hàng trăm gia lúa để chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa. Do sơ suất về công tác phòng gian bảo mật, công việc chuẩn bị Đồn khởi bị lộ. Địch bắt ông KĐam đưa về tỉnh lỵ Sóc Trăng tra tấn dã man nhưng không khai thác được gì. Sau đó chúng giải ông về Vĩnh Châu rồi bí mật thủ tiêu và bỏ xác thả trôi sông. Nhân dân địa phương tìm được xác và chôn cất tử tế. Sau đó không lâu, đồng chí Ba Dương (Ba Năng), Bí thư Chi bộ xã Vĩnh Châu (huyện Vĩnh Châu) cùng vệ sĩ bị địch phục kích bắn chết.

Ở huyện Hồng Dân, được sự hỗ trợ của một bộ phận Đơn vị Phú Lợi, du kích và nhân dân xã Vĩnh Phú vùng lên bao vây đồn Trường Tòa. Một đại đội bảo an quận Phước Long kéo đến chi viện giải tỏa. Lực lượng của Đơn vị Phú Lợi phục kích chặn đánh địch tại Kinh Xáng Cụt, địch tháo chạy. Hơn 200 quần chúng dùng dao, mác, cây, roi xông ra hỗ trợ lực lượng vũ trang, truy kích địch đến gần chợ Phước Long. Binh lính đồn Trường Tòa hoang mang xin hàng, lực lượng cách mạng thu 40 súng, san bằng đồn. Ở xã Phước Long, cơ sở cách mạng phát động quần chúng phá khu trù mật Phước Long, trở về chỗ cũ làm ăn.

Phối hợp với mặt trận Trường Tòa, quân dân xã Vĩnh Mỹ kết hợp kịp thời với các nơi bao vây bức rút các đồn Bào Xàng và Cây Dương. Tuyên kinh xáng từ cầu số 2 đến quận Phước Long dài 23 km được hoàn toàn giải phóng. Quận Phước Long trong thế bị bao vây, chia cắt.

Huyện Giá Rai có nhiều đồn bốt bị bức rút, như đồn Chủ Chí (xã Phong Thạnh Tây), Cầu Lá (xã An Trạch). Ở vùng 4 xã tiếp giáp: Vĩnh Phú, Phước Long, Phong Thạnh Tây, Phong Thạnh, quân dân bao vây bức rút các đồn tuyến này, nhân dân ven hai bờ sông từ Phước Long đến Cà Mau được hoàn toàn giải phóng.

Tại huyện Châu Thành, nhân dân xã Mỹ Hương vùng lên chiếm chợ Xẻo Gừa, tiến công bọn gian ác và bao vây đồn Xẻo Gừa, kéo sập cầu sắt. Binh lính đồn hoảng sợ tháo chạy, lực lượng ta truy theo đến Bó Thảo, bắt được một số tên và thu được một số vũ khí.

Ở huyện Thạnh Trị, đồn Mỹ Quới, đồn Năm Tiếu xã Vĩnh Lợi, đồn cầu Cà Lăm xã Gia Hòa cũng bị lực lượng ta vây chặt. Đồn Mỹ Quới địch hoảng sợ rút chạy, lực lượng cách mạng vừa truy theo vừa xông vào san bằng đồn, bắt giải tán hàng trăm thanh niên cộng hòa, thu 10 súng. Trước khí thế tiến công quyết liệt của quần chúng, binh lính đồn cầu Cà Lăm vượt sông chạy ra Lộ 4 (nay là Quốc lộ 1A), nhân dân xông lên phá đồn, kéo sập cầu sắt Cà Lăm (nay thuộc huyện Mỹ Xuyên). Đồn Năm Tiếu địch cố sức chống cự nhưng cuối cùng phải rút chạy. Xã Gia Hòa và xã Mỹ Quới được giải phóng. Đồn dân vệ xã Hòa Tú đóng tại Xóm Đình cũng rút chạy về Cỏ Cò. Tại khu trù mật Cỏ Cò, Cái Trầu, nhân dân từ bên ngoài kết hợp với nhân dân tại chỗ nổi dậy phá kềm, hàng trăm gia đình bỏ khu trù mật trở về chỗ cũ làm ăn. Đến cuối năm 1960, quần chúng cách mạng, nhân dân vùng giải phóng trong tỉnh hầu hết đã bỏ khu trù mật, về quê làm ăn. Khu trù mật phần lớn chỉ còn những gia đình có quan hệ với địch.

Ở huyện Kế Sách, tại xã Thới An Hội, lực lượng cách mạng diệt một tiểu đội bảo an, thu 9 súng. Đêm 14-9-1960 bằng lực lượng chính trị, vũ trang, binh vận đã tấn công bao vây đồn Thới An Hội, binh lính đồn này rút chạy, xã Thới An Hội được giải phóng.

Kết quả phong trào Đồng khởi ở Sóc Trăng có 16 xã hoàn toàn giải phóng<sup>1</sup>, nhiều xã được giải phóng cơ bản, hàng trăm ấp nhân dân giành được quyền làm chủ và trên 1/2 số dân trong tỉnh được giải phóng. Lực lượng chính trị, vũ trang binh vận tỉnh, huyện, xã đều có bước phát triển nhảy vọt.

Với thắng lợi của phong trào Đồng khởi, lực lượng cách mạng tỉnh Sóc Trăng được phát triển mạnh, vùng hậu phương được mở rộng, thế chiến tranh nhân dân càng nổi rõ, chính quyền Việt Nam Cộng hòa ở địa phương phải liên tục đối phó với sức mạnh của quân dân khắp nơi trong tỉnh. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi tỉnh Sóc Trăng góp phần đưa phong trào cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, giai đoạn chiến tranh cách mạng. Cuộc chiến tranh nhân dân có tính chất toàn dân, toàn diện và lâu dài của quân dân ta đã đẩy Mỹ - ngụy vào thời kỳ suy sụp, khủng hoảng triền miên không lối thoát. Chính trong cao trào đó, dưới sự lãnh đạo của Đảng, ngày 20-12-1960 Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập để tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các tổ chức yêu nước nhằm đấu tranh đánh đổ chế độ thuộc địa trá hình của đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, tiến tới giải phóng miền Nam.

---

<sup>1</sup> 16 xã giải phóng, gồm: Ninh Thạnh Lợi, Ninh Quới, Ninh Hòa (huyện Hồng Dân); Khánh Hòa, Vĩnh Hưng (huyện Vĩnh Lợi - Vĩnh Châu; xã Vĩnh Hưng sau khi giải phóng được nhập vào huyện Hồng Dân); Mỹ Quới, Vĩnh Lợi, Châu Thới, Gia Hòa (huyện Thạnh Trị); Mỹ Phước (huyện Châu Thành); An Thạnh Nhì, Đại Ân (huyện Long Phú); Ba Trinh, An Lạc Thôn, Phong Năm, Thới An Hội (huyện Kế Sách).